NĂM THỨ HAI. — Số 47

Thứ sáu 19 Mai 1933

PHONG-HOÁ

16 trang — TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ SÁU — 7 xu

DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN - XUÂN - MAI

DIRECTEUR
NGUYỄN - TƯỜNG - TAM

ADMINISTRATEUR
PHẠM - HỮU - NINH

VẤN ĐỀ DÂN SINH

Các kỹ-nghệ nhỏ

Trong số báo trước đã nói về sự liên-lạc của đường-xá với các kỹ-nghệ nhỏ — Những kỹ-nghệ này có mở-mang phát-đạt thì các đường-xá mới thực là hữu-dụng.

Người ta thường cho xứ Bắc-kỳ là một xứ có nhiều kỹ-nghệ vì với xứ Nam-kỳ là một xứ chỉ có làm ruộng. Cái đó cũng là một sự thực nhưng chỉ trong vòng Đông-dương ta — còn nếu đem so-sánh với các nước ngoài, thì kỹ-nghệ xứ Bắc-kỳ thực không thấm vào đâu cả.

Những kỹ-nghệ nhỏ của ta bây giờ đã mở-mang hơn trước, đó là một sự hiển-nhiên rồi. Nhưng không được lan rộng theo sự cần-dùng của nhân-dân, chính vì kỹ-nghệ của ta đã chịu ép dưới cái cạnh-tranh của các hàng ngoại-quốc.

Trong những vật-liệu cần-dùng cho cuộc sinh-hoạt của dân ta, các hàng Tây, hàng Tàu và hàng Nhật chiếm chín phần mười.... và cái hiện-trạng ấy sẽ kéo dài ra mãi nếu ta không chịu tìm cách gì có hiệu-quả để chấn hưng lấy kỹ-nghệ nước nhà.

Muốn thế, người ta dựa vào cái lòng yêu nước của các người mua, hô-hào rằng người Annam bao giờ cũng phải nên dùng những của nội-hóa. Cái cách ấy đã tỏ ra rằng không ăn thua gì: trong sự buôn bán thiết thực mà đem một cái tình cảm vào thì trái lẽ lắm, cái tình cảm ấy không bao giờ mạnh bằng cái lợi.

Cùng một giá tiền mà hàng ngoại-quốc tốt đẹp hơn thì không ai chịu mua hàng nội-hóa — không kể cái sự đua nhau ham-chuộng của lạ vẫn có ảnh-hưởng sâu-xa đối với người mua.

Sẽ có người nói: nếu thế, ta phải ráng-sức làm cho các hàng của ta sản-xuất cũng tốt đẹp bằng các hàng của ngoại-quốc. Nhưng đó là một việc ta chưa làm được, vì sự phát-đạt của một kỹ-nghệ bao giờ cũng đi đôi với số hàng-hóa tiêu-thụ. Nếu hàng làm ra không bán được thì các nhà kỹ-nghệ lấy đâu ra tiền mà mở-mang cái nghệ của mình được.

Ví-dụ như nghề dệt gấm (Hà-đông) ở nước ta là một nghề đã có tiến-bộ nhiều lắm — Những tấm gấm của ta dệt được bây giờ thực là một thứ hàng có giá-trị: tơ bền kiểu hoa đẹp, và các mùi khéo điều-hòa với nhau.

Vậy mà nghề dệt ấy cũng không được mở-mang như người ta có thể hy-vọng. Vì thiếu một cách quảng-cáo khôn-khéo — nhất là thiếu cái sự **đua nhau** *mà ta cần phải gây nên, mà những hàng gấm, dệt ra cũng không tiêu-thụ được mấy, chỉ riêng bán cho một hạng người mà thôi.*

Về các nghề dệt gấm, vải và ren, và nhiều kỹ-nghệ khác nữa, cái sẵn nhân-công và cái hoa tay khéo của người mình, chưa đủ để làm cho những kỹ-nghệ ấy được phát-đạt và có thể cạnh-tranh mà không núng với các kỹ-nghệ tinh-xảo của nước ngoài.

Việc chấn-hưng kỹ-nghệ nước nhà là một việc khó-khăn, phiền-phức — cần phải bàn xét cho kỹ, tìm những phương-pháp hay hợp thời để thi-hành.

VIỆT-SINH

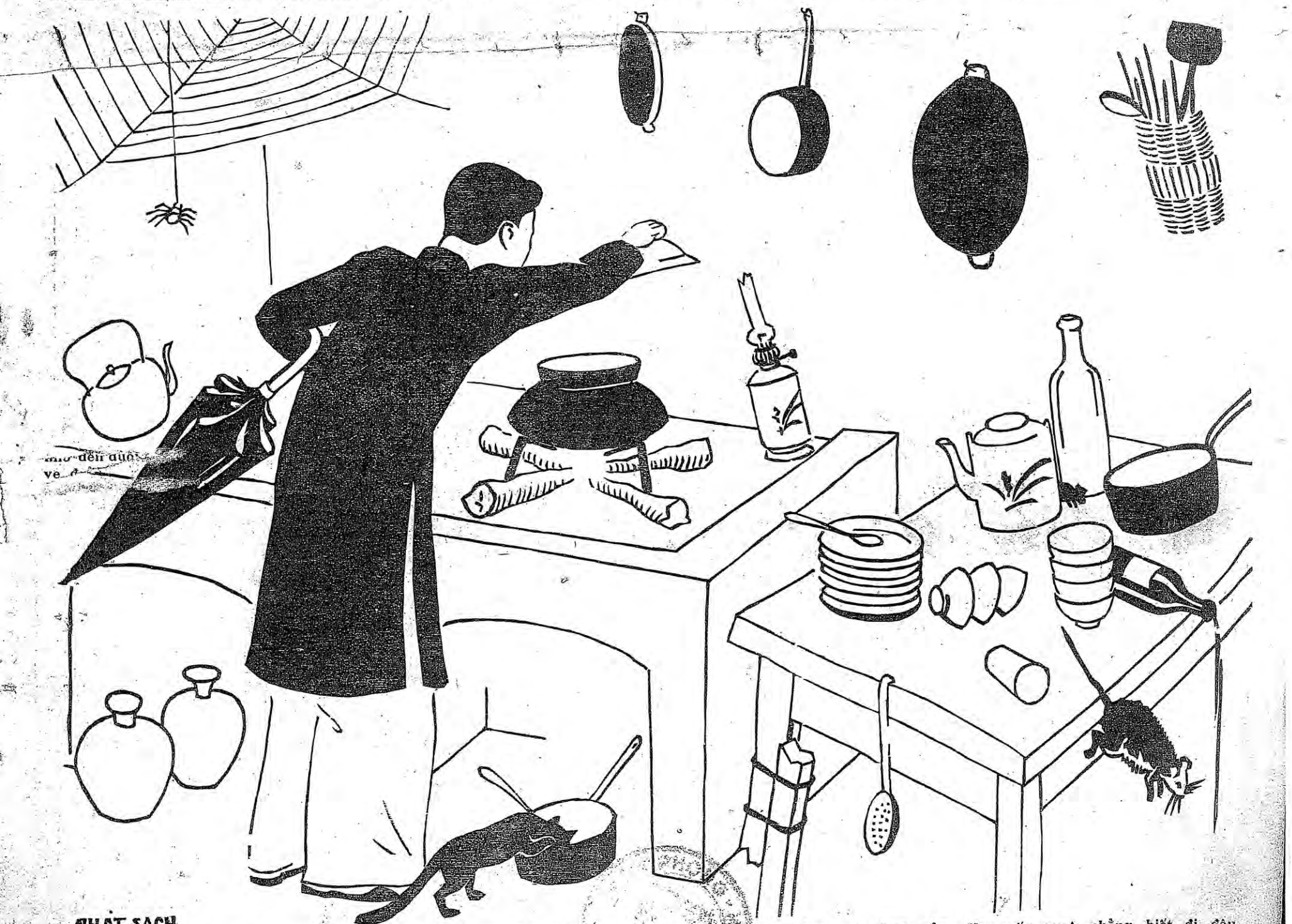

NHÀ SẠCH

— 12 giờ. Bếp tắt, cơm chưa thổi, đồ ăn không làm. Đồ đạc bừa ra, bát đĩa từ hôm qua chưa rửa. Vợ mấy con! chẳng biết đi đâu 12 giờ chưa về. À quên, vợ tôi đi đến hội Nữ-Công!....

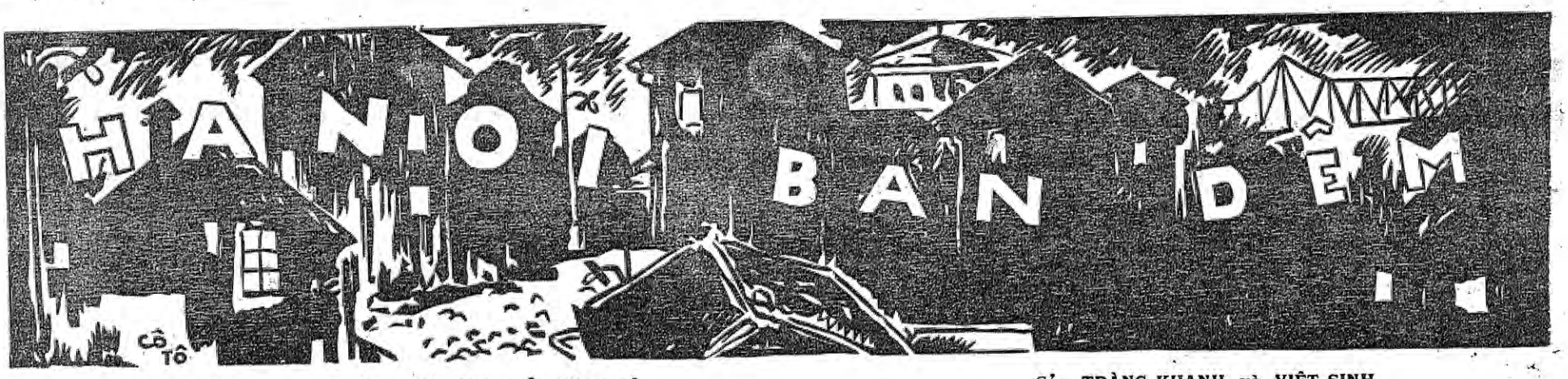

Phóng-sự về mãi-dâm ở Hanoi

Của TRÀNG-KHANH và VIỆT-SINH

(Cái tệ mãi-dâm ở Hanoi mỗi ngày một nhiều. Biết rõ được cái hại ấy là một sự ích lợi, chúng tôi nghĩ thế. Bài phóng-sự đây (xem Phong-hóa từ số 36) toàn là thuật những sự thực, tai nghe mắt thấy, đã sẩy ra ở Hanoi, chứ không phải những truyện bịa-đặt — Phong-hóa sẽ hết sức làm cho các độc-giả biết rõ những cái khổ-sở, đau đớn của một hạng người xã-hội vẫn khinh bỉ, mà họ chỉ là đáng thương...)

Tranh nhau sống.

... Nhà chị Tư được khách chơi đêm đến đông, vì không những nhà chị có nhiều của lạ và tốt, mà chị lại còn tính giá rẻ hơn các nơi khác nữa. Một cô con gái, một cái giường xuốt đêm, chỉ có một đồng bạc. Nếu là khách quen, bớt một thêm hai, thì có khi chỉ 8, 9 hào cũng được.

Nghĩ ra chị cũng chẳng mất gì mà không bằng lòng, bao nhiêu cái khó nhọc đã có các con em của chị gánh, chị chỉ có công việc là ngồi tiếp khách. Ta cũng nên nhận rằng về khoa ấy thì chị thực là một người thạo: câu truyện của chị lúc nào cũng ngọt ngào, vui vẻ, không bao giờ trên mặt chị tỏ ra ý không bằng lòng. Chị lại tùy các hạng khách mà uốn chiều đưa đẩy câu truyện, đối với ai, chị cũng khéo làm thế nào cái lợi vẫn về phần chị mà khách vẫn vừa lòng.

Tối hôm nay, vì một sự tình cờ mà tôi với anh Khanh lại bước chân đến nhà chị.

Vừa lúc nẫy ở nhà săm Đ.P., chúng tôi gặp một cô Lào — Lào thật, vì cô nói thứ tiếng gì chúng tôi không hiểu — mình quấn cái «sắm» thêu, tay đeo nhiều vòng bạc chạm. Cô thấy chúng tôi không hiểu tiếng xứ Lào, nên lại dùng tiếng ta nói cho biết cô mới ở Lào về, vì lỡ đường nên «bất đắc dĩ» phải đi như thế này, nhưng phải đúng ba đồng cô mới ưng thuận. Mà thật, trả cô đến hai đồng tám hào, cô cũng không nghe, rồi quây quẩy xuống cầu thang đi mất.

Anh Khanh như có ý nghi, giắt tôi theo cô: được một lát thấy cô bước vào đây, chúng tôi cũng theo vào. Chị Tư chạy ra đon đả mời chào, khoe hết cô này đến cô nọ.

Vừa lúc ấy, cô Lào ở trong nhà vén mành bước ra. Trông thấy hai chúng tôi cô cũng cứ điềm nhiên như thường, như là đối với người cô chưa gặp lần nào vậy. Tôi chỉ cô, hỏi chị Tư:

— Còn cô này?

Chị Tư quay lại nhìn cô Lào rồi nói:

— Cô ấy xin hai thầy phải cho đủ hai đồng.

Anh Khanh bấm tôi rồi trả lời:

— Sao nhiều thế! Thôi, một đồng rưỡi đấy, bằng lòng đi.

Chị Tư quay lại cô Lào, từ lúc nẫy vẫn đứng yên:

— Thế nào em bằng lòng chứ?

Cô Lào ngần-ngừ một lát, như tính nhẩm cái gì, rồi cô gật đầu ra ý thuận cái giá ấy.

Tôi ngạc nhiên lấy làm lạ, còn anh Khanh mỉm cười, đưa mắt nhìn tôi, như có ý bảo: đấy, tôi đã biết mà!

Tôi vẫn phân vân chưa hiểu: quái sao lúc nẫy trả tới gần ba đồng bạc cô Lào còn chưa thuận, mà sao bây giờ có một đồng rưỡi, cô lại bằng lòng?

Lên đến trên gác nhà chị Tư có cái gác con, tôi kéo cô Lào ngồi bên cạnh, trên giường, gạn hỏi:

— Thế ra em ở đây à? Sao lúc nẫy sụt-sùi lại bảo mới ở Lào về? Rõ khéo vờ chửa!

Cô Lào cúi đầu không nói gì, tay mân-mê chiếc vòng bạc đeo ở cổ tay, hình con rắn cuộn khúc, đầu cắn vào đuôi, trông có vẻ...Lào lắm. Tôi lại hỏi:

— Sao ba đồng không đi lại chịu đi có đồng rưỡi.

— Có gì mà anh không hiểu; ba đồng thì đã mất đi đồng rưỡi bạc buồng, còn đồng rưỡi, trừ bốn hào rưỡi tiền hoa-hồng — người ta gọi là tiền xe — thì chỉ còn lại được có một đồng năm xu.

— Thế đằng này không phải trừ à?

— Có chứ, em không phải là chị Tư nuôi, chỉ có thỉnh-thoảng đến đây đi khách thôi; chị Tư cũng rộng-rãi, nên một đồng rưỡi em chỉ mất cho chị có độ hai, ba hào thôi, nghĩa là còn lợi hơn ở đằng kia một chút.

— Có được là bao nhiêu!

Cô Lào nhìn tôi, thong-thả nói:

—... Hai hào. Anh cho thế còn là ít à? Đối với chúng em thì là to lắm...

Rồi cô ngẩng nhìn lên trên bàn, nhìn năm hào chỉ chị Tư lúc nẫy trả lại mà tôi vẫn để ở đấy. Cô nhìn đống hào rồi cô lại lấm-lét nhìn tôi, như có ý muốn xin lắm.

Chợt lúc ấy vừa có tiếng cười khanh-khách ở cầu thang, rồi anh Khanh bước lên, tay giắt một cô bé, đầu quấn tóc trần, mặc cái áo the hoa vàng.

— Đây là cô Huệ đây! Ra nhà này, tôi quen mà không nhớ.

Cô Huệ người bé tí, răng trắng, chỉ trạc độ 14, 15; vẻ mặt hãy còn non-nớt, tuy hai má cô phấn trát giầy lên mà cập môi thì đỏ loét. Cô vừa toét miệng cười vừa nói:

— Lên đây, rồi mợ Lào kia mợ ghen cho thì chết...

Anh Khanh nói đùa:

— Vợ chồng mình đây cơ mà.

Cô Huệ ưỡn-eo, lên cái giọng nũng-nịu nói, trông trơ-trẽn một cách lạ.

— Thôi đi! Chồng mà cả đời chẳng cho được tí gì để vợ con nheo-nhóc!...

— Thì giúp chứ sao! Mất bao nhiêu tiền đong gạo?

— Chẳng bao nhiêu, chỉ xin chỗ hào kia thôi.

Ra cô Huệ từ lúc nào đến giờ cũng để ý đến năm hào trên bàn. Cô Lào sợ mất số tiền đó chăng, nên ghé tai tôi bảo bỏ tiền vào túi.

Nhưng không kịp, tôi vừa bước tới thì cô Huệ đã giằng tay vơ lấy mất, rồi nửa nạc nửa mỡ, quay lại anh Khanh:

— ... Cho em chỗ này nhé?

Cô Lào bỗng đứng phắt giậy, giận-giữ gắt:

— Chị Huệ, tiền của anh Sinh đấy kia mà, chị lấy làm gì?

Huệ không trả lời chỉ uốn mình cười tít đánh trống lảng.

Cô Lào bước lại sát gần, mặt hầm-hầm tức tối, nắm lấy tay Huệ:

— Đưa trả đây!

Huệ giằng tay ra, lùi lại mấy bước rồi quắc mắt nhìn cô Lào:

— Ô hay, tiền của cô đấy à? Mà cô đòi!

Tôi và anh Khanh lặng yên đứng nhìn: hai cô lúc này như hai con chó tranh mồi, gầm-gừ nhe răng chỉ chực cắn. Rồi câu nọ tiếp câu kia, chẳng cô nào chịu nhường cô nào. Trước còn cãi vã, sau đến chửi nhau, kể xấu nhau hết cách, lồng-lộn, the-thé!

Rồi cô Lào bước đến nắm chặt tay cô Huệ luồn vào nách, lấy tay cậy ngón tay cô Huệ: hai cô giằng co nhau, tóc sổ, lược rơi, bao nhiêu gân cốt đều vận lên bàn tay, hơi thở hổn-hển.

Cô Huệ nghe chừng yếu thế, nắm tay bị cô Lào cấu sây-sát. Cô nghiến răng cắn vai cô Lào, cô này kêu đau tay buông lỏng tay thì cô Huệ đã nhẩy ra ngoài, lùi lại phía tường rồi ngửa mặt đưa tay nắm lên miệng...

Cô Lào, một tay soa chỗ vai đau, đưa mắt nhìn theo. Khi thấy cô Huệ đưa tay lên, cô hoảng-hốt la:

— ... Nó nuốt!

Rồi cô nhảy sổ đến cô Huệ, đưa hai tay lên bóp cổ khiến cô Huệ ằng-ặc mấy cái, ba đồng hào trắng ở miệng rơi ra, lăn xuống sàn gác. Cô Lào vội buông tay cúi nhặt. Tôi rùng mình ghê sợ: nuốt hào! Tôi đứng nhìn cô Huệ, tưởng-tượng cô sắp sẽ nghẹt cổ, trợn mắt vì đồng hào. Nhưng không, cô vẫn như thường, vừa quấn lại tóc ... bẩm chửi rủa.

Tôi bước đến bên cạnh, hỏi:

— Còn hai hào nữa đâu?

Huệ chưa kịp trả lời thì tiếng cô Lào the-thé:

— Nó nuốt rồi còn đâu! Gớm, cái con ấy khiếp thật. Đây, ba hào của anh đây...anh cho tôi nhé?

(còn nữa)

TRÀNG-KHANH và VIỆT-SINH

CẢI CHÍNH. — Số 46, trang 2-cột nhì, trên giòng 13 mất cái đầu-đề «**Những con bò lạc**» Vậy xin cải chính.

TOÀ-SOẠN VÀ TRỊ-SỰ
Số 1, Boulevard Carnot — Hanoi
FONDATEUR ET DIRECTEUR POLITIQUE : NGUYỄN-XUÂN-MAI
DIRECTEUR : NGUYỄN-TƯỜNG-TAM

DO
SOCIÉTÉ ANNAMITE D'ÉDITION ET DE PUBLICITÉ
XUẤT BẢN
N° 1, BOULEVARD CARNOT — HANOI
(Annam xuất-bản cục)

Kính cáo độc-giả

Kể từ ngày 15 tháng 4, báo Phong-Hóa do Société Annamite d'Edition et de Publicité xuất bản, còn ông Nguyễn-xuân-Mai vẫn đứng Chủ-nhiệm chính-trị và ông Nguyễn-tường-Tam Chủ-nhiệm như trước.

PHONG-HÓA

GIÁ BÁO :

	ĐÔNG-DƯƠNG	NGOẠI-QUỐC
1 năm	3$00	5$00
6 tháng	1.60	2.60

QUẢN-LÝ : PHẠM-HỮU-NINH

Tranh dự thi số 42

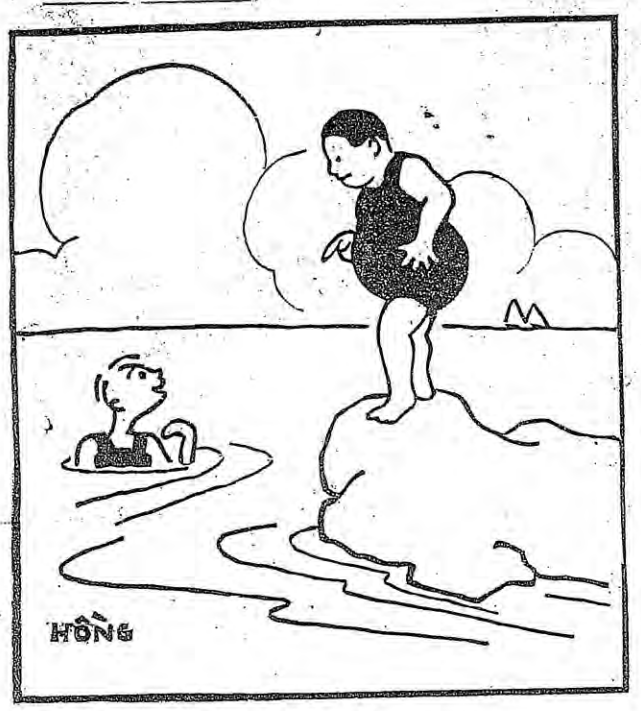

— Chỗ này có sâu không ?
— Không sâu đâu ! chỉ đến cổ thôi.

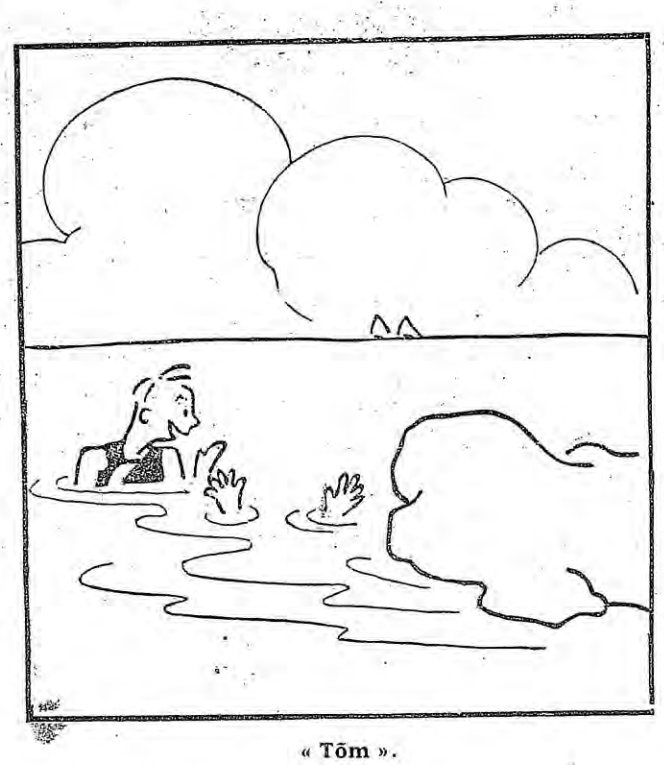

« Tõm ».

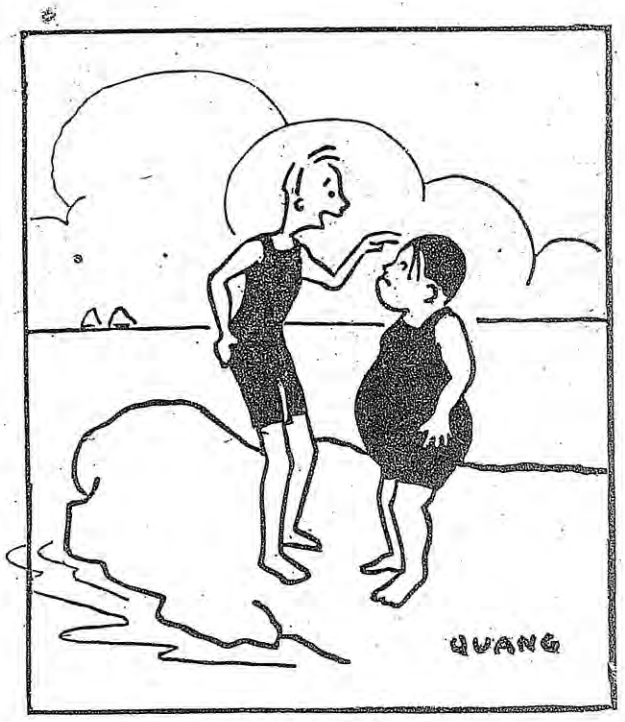

Thảo nào ? ! !

...từ nhỏ đến lớn...

Lac quan

Tôi rất thích đi xem tuồng, nghe hát chèo hay cải lương, cũng như có người thích ăn mơ chua giầm gừng và ớt, cũng như cô con gái hơ-hớ thích lãng-mạn rồi thích nhẩy xuống hồ Hoàn-kiếm tự-tử.

Vào ngồi trong rạp hát, được ngắm biết bao nhiêu kỳ-quan: hưởng biết bao là cảm-giác mới lạ.

Tuy mùa bức, hơi nóng nực một chút, nhưng đã được ngửi hơi người xông lên tận óc: một cái cảm-giác khác thường phi ở rạp hát thì không sao có được.

Tôi lại thích nghe tiếng trống, tiếng phèng-phèng, tiếng quạt máy vù-vù, tiếng người đi xem nói truyện, tiếng cô ả giang-hồ thỏ-thẻ bên tai cậu công-tử đầu bóng như quần lĩnh, những tiếng ấy hợp lại thành một điệu hòa nhạc du-dương như tiếng xe cút-kít ngoài đường nắng buổi trưa mùa hạ, hay tiếng xe-hỏa đi trên cầu sông Cái. Nhất là mình lại khỏi phải nghe tiếng hát the-thé của cô đào, cậu kép đương k ản cổ trên sân khấu. Tội nghiệp ! Giá họ đừng lên tiếng cũng đến thế thôi !

Hát bội thì tôi yêu nhất là mấy bộ râu của ông thừa-tướng hay của quan nguyên-soái. Tôi trông thấy Quan Công vuốt chòm râu giài hay Bàng-Hồng nắm bộ râu xồm, tôi không thể không nhớ đến đuôi con ngựa gầy đương vắt-ve đuổi muỗi ở trong truồng hôi-hám. Mỗi lần anh kép cố bình-tĩnh lấy vẻ tự-nhiên đưa tay lên sửa lại bộ râu, là mỗi lần tôi khoan-khoái. Tôi chỉ nhìn thấy có bộ râu. Bộ râu có khi nghiêng đi nghiêng lại, rồi lúc anh kép đương lấy bộ, hùng-dũng nghiêm-trang, bộ râu vô tình nó long ra, rơi xống... thật không có cảnh gì đẹp bằng ! Tài tử Charlot cũng không làm hơn được.

Có nhẽ tôi thiếu một chút tưởng-tượng. Tôi cố nhìn cô Ba-Nhỏ ngồi cạnh tôi, tôi mới biết. Cô chỉ trông thấy bộ râu thật, cô chỉ trông thấy ông Quan Công, anh Bàng-Hồng chứ cô không thấy anh kép đeo bộ râu. Lúc Quan Công cầm lấy cái đuôi chủ (theo ý tôi thì lại là cái chổi phất trần) — cô trông thấy cả con ngựa đương nhong-nhong chạy. Lúc Lã-Bố ra, cô cứ nức-nỏm khen là giống Lã-Bố thật như lột, lúc than-vãn thì cô khóc thút-tha thút-thít. Cô tưởng-tượng được thế là may cho cô. Tôi thì chịu. Những lúc cô khóc lại là những lúc tôi cười vỡ bụng, mà tôi tưởng đến rạp hát chỉ còn để mà cười, dẫu tích hát thê-thảm bằng chết.

Hát cải-lương đối với tôi cũng có lắm điều thú. Các ngài thử tưởng tượng một ông vua Tầu, áo-mão nghiêm-trang như về đời thượng cổ, đứng ở trong một gian phòng bày-biện như phòng của vua Louis thập tứ hay ở trước cái phông vẽ tòa nhà kiểu La-mã, các ngài không ôm bụng mà cười thì tôi cũng chịu các ngài là khó tính.

Thế mà ông vua ấy, sau khi đi riễu một vòng, mở rộng mồm như con quạ đói, cất tiếng lên hát theo bài Madelon hay Bình bán.

... À thầy ba dữ a...

Gớm cho thầy đem dạ xét-sa... thì dẫu cho trời long đất lở, cũng phải để cho tôi cười đã. Có lẽ họ sợ khán-giả không biết ông vua đó là ông vua phường chèo nên họ làm ra như thế. Nếu vậy chắc là họ đạt được quá mục đích rồi !

Nếu phòng bên cạnh ông vua phường chèo ấy, lại có bà hoàng-hậu ăn vận như một «bà đầm» ta thường gặp ngoài phố, thì thật sân khấu đã hóa ra... hội Vạn-Quốc !

Biết bao giờ mới được xem ông vua đội mũ Nhật-Bản, đeo râu tây, vận áo mọi, đi hài mường ? Chắc cũng có ngày ta được xem cuộc khoái mắt ấy.

Nhưng đối với tôi, tấn tuồng không phải ở trên sân khấu, chính lại ở ngay nơi khán-giả (hay thính-giả, tùy ý).

Tấn tuồng này đẹp mắt hơn, vui tai hơn, tự nhiên hơn. Cả một xã-hội thu nhỏ vào một gian phòng, mỗi hàng ghế lại một bạng người, ăn mặc khác nhau, tư-tưởng khác nhau, cử-chỉ khác nhau.

Hàng ghế đầu thường-thường có mấy tay to lớn ngồi. Đẫy-đà, bệ-vệ có vẻ quan, nói năng đanh thép mà mỗi khi nói đến các quan — các bà lên tiếng lấp cả tiếng bát của đào kép. Ý chừng các bà muốn cho khán-giả cho các bà là những vai trò hệ-trọng hẳn.

Gần đây, ít khi ta trông thấy một cặp nhân-tình non đương diễn một tấn tuồng yêu-thương, hay một đôi vợ chồng già lẳng-lặng diễn một cái hài kịch con về sự ghen-tuông.

Mấy dãy ghế đằng sau. Nào ông lý, ông xã, bác nhiêu, bác quyền, anh anh chị chị, ngồi đờ ra như chúa tầu nghe kèn. Anh thì vạch đùi ra gãi, anh thì há hốc mồm ra ngáp, chị thì nói truyện bô-bô, mồm-miệng như tôm, tép nhảy, chị thì khạc, nhổ, biết bao nhiêu là bí, hài-kịch !

Một buổi tối đi nghe hát mà được xem bao nhiêu cảnh khoái mắt, đáng tiền lắm... thực là đáng tiền lắm.

TỨ-LY

Tranh dự thi số 43

TRÒ QUỶ-THUẬT

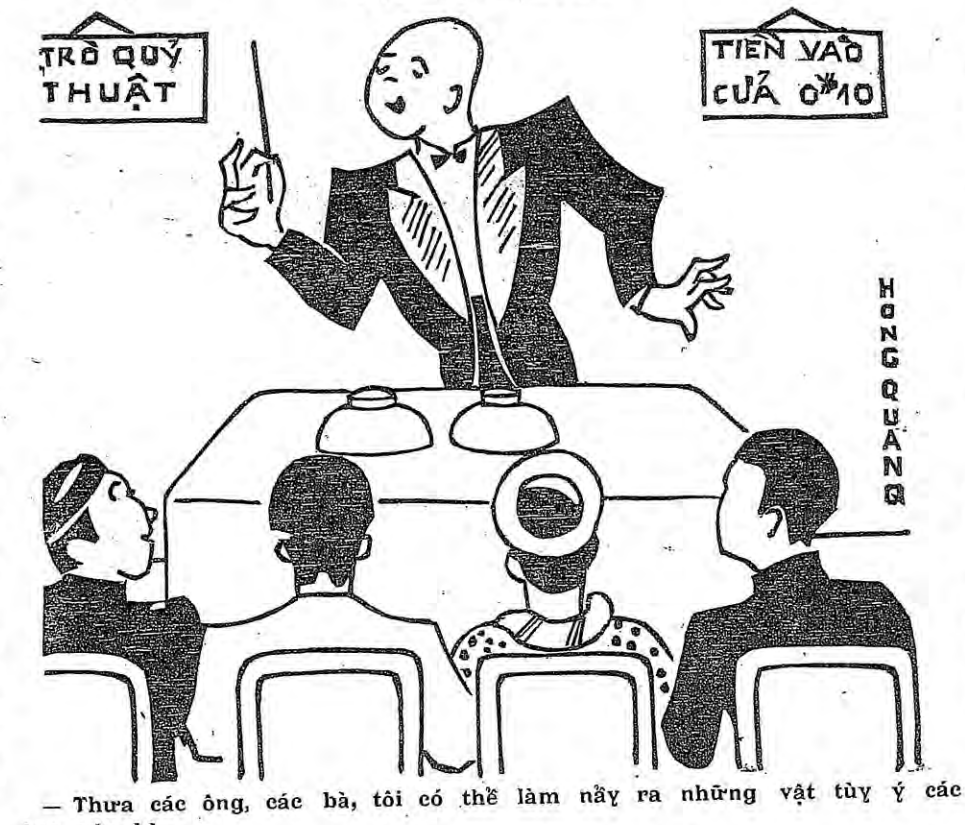

— Thưa các ông, các bà, tôi có thể làm nẩy ra những vật tùy ý các ông các bà.
— Thế thì ông thử làm nẩy tóc ông ra xem nào ?

Bàn ngang

Vụ bầu-cử hội-đồng thành-phố Sai-gon vừa rồi, có tới hơn bốn nghìn cử-tri mà đi bỏ thăm không đầy tám trăm người.

Cử-tri đối với chức quan-nghị kể cũng hơi lãnh-đạm một chút.

Nhưng cũng còn chưa lãnh-đạm hẳn. Mấy ông nghị đắc cử phen này cũng còn có thể hãnh-diện với bà con rằng thay mặt tám trăm nhân-mạng trong một thành-phố đông đến ngoài mười vạn người. Kể cũng khá.

Vì phỏng trong tám trăm người cử-tri chịu khó kia, 799 ông hoặc vì bận nghỉ, hoặc sợ cảm nắng.... hay vì một lẽ khác cũng quan-trọng như thế, không rồi mà đến nhà đốc-lý được, các ông cổ lẽ mới thấy hơi khó chịu.

Cũng chưa chắc.

Một người đi bầu hay bốn nghìn người đi bầu, đối với các ông cũng vậy. Miễn là các ông được leo lên cái ghế hội-đồng là các ông lấy làm tự-túc rồi. Mục-đích các ông chỉ có thế.

Thay mặt một người càng hay.

Mà không thay mặt ai cả có lẽ lại hay hơn. Nếu không ai đi bỏ thăm cả, các ông — các ông cũng là người đi bầu — tự bầu cho các ông cũng xong.

Nhưng lúc đó, các ông thay mặt ai ? Thay mặt các ông. Mặt các ông sờ-sờ ra đấy cần gì phải thay. Mặc, cứ thay.

Mặt các ông là mặt dân rồi, mà ích-lợi cho các ông là ích lợi cho dân.

Đâu cũng vậy.

TỨ-LY

Kính cáo độc-giả

Các bạn ở xa muốn trả tiền báo thì xin gửi ngân-phiếu hay tem về thẳng nhà báo. Những người có giấy của nhà báo chỉ có quyền đi cổ-động, không có quyền thu tiền, vậy bạn nào giao tiền cho những người ấy, sau có sẩy ra sự gì, bản-báo không chịu trách-nhiệm. Các bạn có viết thư hay gửi ngân-phiếu về nhà báo xin đề tên và chỗ ở cho rõ ràng để tiện việc vào sổ.

PHONG-HÓA

Lệ mua báo trả tiền trước. Thơ không có kèm ngân-phiếu xin miễn trả lời.

CUỘC THI...

Số 25

Người vợ tôi kén phải rất xấu, vì theo như lời ông đồ nho ta, người đàn bà xấu có đức. Tôi không cần tả cái xấu ra làm gì, hễ khi nào mà trong một trăm người, chín mươi chín với một người nữa cho là xấu, tức là xấu.

Trong cái xấu đó, thế nào cũng phải có hai điều cốt-yếu này :

1. — Đui.
2. — Điếc.

Đui, điếc để cho tụi ăn chơi khỏi nháy mắt và tán được.

Nhưng khốn nỗi : cô nào đã đui mà lại điếc thì lại không thể đọc hay nghe được cái bài « kén vợ » này. Vậy ông bà nào có con, cháu, chị, em, hay thân-thích, hợp thể-cách như trên, xin giới-thiệu dùm.

Cám ơn trước

N. V. P.

Tourane

●

Số 26

Tôi muốn kén người vợ có đủ tam-tòng, tứ-đức. Tam-tòng thì phải theo tôi, hoặc lên trời, hoặc xuống biển, hoặc trên mặt đất, tôi đi đâu cũng theo tôi đi đấy, vì tôi hay thương phải yếu, đi chơi đâu cũng muốn hai vợ chồng cùng đi, cùng đứng với nhau cho được bình-đẳng.

Tứ đức thì : 1° Đương than-thở, khóc-lóc, tôi bắt phải cười hì-hì ; 2° Tôi đi vắng mà muốn ở nhà một mình thì phải để tôi buộc hai chân lại ; 3° Lúc nào mắng chửi đầy-tớ thì tôi cho ngậm ngụm nước, muốn nói gì thì nói, nhưng không được nuốt hoặc nhổ đi ; 4° Muốn mặc hàng ngoại-quốc bóng-bẩy và mỏng-mảnh thì tôi may cho bộ quần áo tây vàng.

HÀ-TAM-THÁI

●

Số 27

Tôi muốn kén một người đàn bà mình người, mặt sư-tử như trong bức vẽ « bắn sư-tử » ở kỳ báo Phong-Hóa số 42 để thỉnh-thoảng tôi lập cuộc săn trong nhà cho vui.

Cách trị « sư-tử hai chân » của tôi có một cái đặc sắc riêng là chỉ dùng sự vật lộn chứ không cần đến súng.

Được, thua, tôi chưa dám chắc, nhưng nếu phần thắng mà về phần tôi, thì tôi sẽ nói cho bà con biết, ngày nào tôi khởi-hành sang Phi-châu (Afrique) tìm thứ bốn chân.

Hỡi bà sư-tử nào muốn thử tài với tôi, xin cho biết chỗ ở để tôi đem mời đến giử về khu rừng riêng của tôi.

NGUYỆT

●

Số 28. — Chánh-tổng Chế ức

Tôi đăng báo kén vợ đã quá một trăng tròn mà chưa chấp được lá đơn nào cả. Lạ, lạ thật. Các cô chê tôi? Vô-lý!

Sách có chữ :

« Ăn nửa múi bồng, hơn ăn cả chùm sung ».

Mà bồng là tôi.

Tôi là Chánh-tổng đã được lưỡng Chánh-phủ lưu-ý, đặc-ân ban thưởng phẩm-hàm, được quan Sứ bắt tay hai lần, mà rồi còn bắt nữa, được các Cụ-lớn cho mời hầu tổ-tôm luôn-luôn.

Còn cái đáng kể hơn là sang năm đây nhà nước thải lớp nghị cũ, tôi sẽ hy-vọng được một chân mới : ba đồng một phiếu, mua bao nhiêu chẳng được.

Nói tóm lại, tôi sẽ là một người rất quý, một quả bồng hoàn-toàn, ai không lấy thì thiệt, mặc kệ, tôi bảo trước.

Chánh-tổng CHẾ

...KÉN VỢ

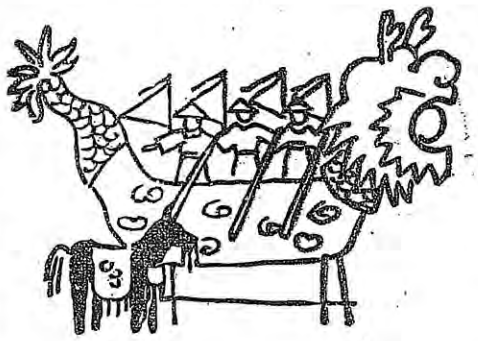

THƠ MỚI

Tú-Mỡ với Quan-Ôn.

Xuân đã sang hè, trời nắng rát.
Trong sóm, thấy mấy ông « Kỳ-nát »
Lục-tục kéo nhau đi quyên tiền
Để mà sắm-sửa lễ Kỳ-yên,
Đút-lót Quan-Ôn khỏi tác-ác.
Người răm ba hào, kẻ đồng bạc.
Các ông thu được món tiền to,
Đi mua đồ giả đốt ra tro.
Nào là vàng-mã, nào mũ-mãng,
Nào là voi ngựa, nào lính-tráng.
Nào cờ, nào biển, nào thuyền rồng
Văn-minh thêm khẩu súng thần-công!
Voi ngựa rỗng lòng, thuyền thủng đáy,
Thần-công tắc-tị, bánh không chạy.
Các ông man-trá cả quỷ-thần
Phúc chả thấy đâu, tội vào thân!
Còn về phần riêng tôi, Tú-Mỡ,
Đừng hòng quyên tiền tôi mà nhỡ!
Tính tôi thẳng-tuột, lòng tôi ngay,
Chẳng lừa hại ai, chẳng quắt-quay.
Trần đời ghét nhất thói ăn lễ.
Quan Âm, quan Dương thời cũng thế!
Tôi kính Thần-Thánh, kính Phật Trời.
Nhưng chẳng sợ ai, chẳng lễ ai;
Ăn uống chơi-bời, tôi điều-độ,
Năng tập thể-thao, giạn nắng gió.
Quan-Ôn dù có muốn tôi thôi,
Thời cũng khó lòng bắt nổi tôi...

TÚ-MỠ

Kinh-tế khủng-hoảng.

Kinh-tế năm nay khủng-hoảng,
Đồng tiền chạy-trốn đi đâu?
Ai ai cũng kêu túng rối,
Nhà nghèo cho đến nhà giàu.
Bao nhiêu hiệu buôn xù-xù,
Đóng cửa, vỡ nợ, tịch-ký,
Các xưởng kỹ-nghệ đình-công;
Thợ thầy nằm khoanh nhà nghỉ.
. . . . . .
. . . . . .
Thất-nghiệp, lũ-là lũ-lượt,
Đua nhau đi xin việc làm,
Thành-chung làm đội khố-xanh,
Tú-tài vào chân thừa-phái :
Buôn chữ cũng chịu thiệt-thòi.
Mười năm trôi bao vốn-lãi!
Tú-tài lương năm mươi đồng,
Cao-đẳng lương bảy, tám mươi.
Thử nghĩ một câu so-sánh,
Đố ai cấm được phì cười :
Tháng lương lĩnh ở sở về,
Giống như một manh chiếu ngắn,
Kín chân thì hở cả đầu,
Kín đầu lại hở cập cẳng!
Các ông tham phán độ nọ,
Cuối tháng lĩnh bao nhiêu tiền?
Đem về son-phấn cho vợ,
Còn thừa đem đập trống Khâm-thiên.
Êm-đềm trướng rủ, màn che,
Vui-vẻ chung cả phụ-nữ!
Trải qua một cuộc bể-dâu,
Cử-nhân hóa ra bất cử.
Tốt-nghiệp thành ra thất-nghiệp,
Tú-tài phải chịu vô tài.
Bởi vì kinh-tế khủng-hoảng.
Chữ tài hóa ra chữ tai!

THI-SĨ số 127. 449

MẤY LỜI MINH TẠ

Chúng tôi có thằng cháu 15 tuổi bị đau nặng, mang ra điều-trị tại nhà thương Bảo-Hộ Hanoï, chẳng may cháu mất.

Trong khi bối-rối, chúng tôi không biết lo liệu làm sao để tiện việc mang cháu về chôn cất tại quê nhà. May thay! chúng tôi gặp được ông Louis Chức, 22, Rue de Takou, đảm-nhận mọi việc xin phép và mua bán các vật-liệu, công việc xong xuôi một cách rất chu-đáo.

Sau chúng tôi đến trả tiền ông, thì ông tính một giá rất hạ, khiến cho chúng tôi cảm-kích vô cùng.

Cái thâm-ân của ông, chúng tôi không biết lấy gì đáp lại, vậy có vài lời trước là để đa tạ ông, sau là để giới-thiệu cùng đồng-bào một nhà lo liệu các việc tang-ma một cách chu-đáo mà ai nấy cũng có thể tin cạy được.

NGUYỄN-DUY-TƯ
Infirmier Chef de l'Hôpital Indigène

TỪ 6 ĐẾN 20 MAI

Từ hôm 6 Mai tới nay, bà con Hà-thành đã lần-lượt đến **VĂN-MINH HÍ-VIỆN** xem hát, hẳn đã biết tài của **ĐÀO-KÉP** gánh **TRẦN-ĐẮT,** một gánh hát có tiếng trong NAM.

Đào **PHÙNG-HÁ** thanh có. sắc có, thực là danh bất hư-truyền.

Kép **NĂM-CHÂU,** ca-hát rất có mầu, cử-chỉ rất đứng-đắn, thật đã đáng một vai kép nhất.

Đào **PHÙNG-HÁ** và kép **NĂM-CHÂU** thường thủ bổn chính trong những vở hát.

Tối nào đào **PHÙNG-HÁ** và kép **NĂM-CHÂU** không sắm. thì khán-giả xem chừng có vẻ kém vui.!

Nghe đâu trước khi tạm biệt Hà-thành gánh **TRẦN-ĐẮT** định cống-hiến bà con mấy tối đặc-biệt vào thứ năm và thứ bảy 18 et 20 Mai.

...TỪ CAO ĐẾN THẤP...

Ông Vĩnh diễn thuyết.

Hôm thứ tư vừa rồi, hồi 6 giờ chiều ông Nguyễn-văn-Vĩnh đăng đàn diễn thuyết.

Chẳng may cho ông, đúng 5 giờ, trời đổ một trận mưa lớn. Thành thử buổi chiều hôm đó, nhiều người định đến nghe ông đành phải thúc thủ ngồi nhà.. nghe vợ diễn thuyết. Nhưng ông Vĩnh cũng không đến nỗi đứng diễn thuyết cho một mình ông nghe.

Ông Vĩnh cũng khờ. Nếu ông chịu khó ngồi giở quyển Niên-lịch thông thư ra mà đoán xem ngày hôm ấy họp bạn hay diễn thuyết lợi hay bất lợi thì đâu đến nông nỗi ấy.

Lại nhớ báo Trung-bắc đăng rằng: Hôm chủ nhật 7 Mai lập hạ vào giờ thìn mà gió lạnh, mưa rào như buổi thu tàn Cũng tại bởi ông Trời hôm đó không giở quyển Niên-lịch thông-thư ra xem đấy chứ gì! Ông Trời rõ cũng khờ.

Các viên chức với phép lịch sự

Quan Đốc-lý Eckert vừa đây có ra lệnh cho các viên chức các sở trong thành phố Hanoi từ nay đối đãi với những người ngoài có việc cần đến hỏi phải giữ lễ phép, nói năng hòa nhã, ôn tồn.

Lệnh ấy ra, chắc có nhiều người không được hài lòng. Những người ấy là những ông xưa nay vẫn có tính quan

Nhưng đối đãi với người ngoài đến nỗi quan trên phải ra lệnh bắt phải lễ phép thì chắc là xưa nay các quan ấy lễ phép lắm!

Các quan Thượng-thư

Năm ông Thượng già về hưu, năm ông Thượng trẻ lên nối nghiệp.

Chúng ta cho là một sự cải cách lớn lao, thì hẳn là một sự cải cách lớn lao.

Có một điều là thiếu mất một bộ: bộ thể-dục. Bộ này cần nhất, những nhà thể-thao ai cũng công nhận là thế, nhất là quan án Nguyễn-quý-Toản.

Mà nếu có bộ thể-dục, chắc là ông Toản được vời vào làm Thượng-thư. Thật cũng đáng tiếc... cho ông.

Bộ mỹ-thuật giá để cho ông Nam-Sơn hay ông Lê-Phổ giữ thì thật là đắc-vị.

Còn bộ tài chính thì để cho ông Cửu-Nghi giữ thì chắc không còn ai nói vào đâu được nữa.

Mất chiếc máy hát

Báo Đông-Pháp đăng tin rằng hôm chủ nhật 7 Mai, ông Đặng-phúc-Thông kỹ-sư khoáng học đi làm vắng, ở nhà kẻ trộm vào đỡ nhẹ chiếc máy quí của ông rồi lần mất.

Không có lẽ. Báo Đông-Pháp nhầm rồi.

Máy hát ấy là máy hát của ông Ng. huy-Hợi đấy. Còn kẻ trộm có vào nhà ông, Thông làm gì có máy hát mà họ lấy, chỉ có đất.

Ông Viễn-Chi với ông Ng. Trác

Trên báo Tiếng-dân của cụ Huỳnh-thúc-Kháng, mới sảy ra một trận tranh luận về nghị-viên dân biểu. Hẳn có người bảo: ngỡ là việc gì quan-trọng.

Thì đã đành rằng... quan-trọng.

Số là Trung-kỳ nay mai sắp có kỳ bàu nghị-viên dân biểu. Ông Viễn-Chi đăng một bài trên báo Tiếng-dân, trách nặng trách nhẹ các ông nghị-viên trong Trung không lo tròn bổn phận.

Thật ra các ông nghị có trách nhiệm gì mà lo tròn, Ông Viễn-Chi lại muốn ra ứng cử rồi!

Chả thế, ông lại nói rằng: khóa này vì nghị-viên nước ta không thế lực và danh giá bằng nghị-viên Âu, Mỹ, nên ông không buồn ra tranh, nghĩa là ông nói bóng rằng nếu danh giá bằng, thì ông sẽ ra ứng cử. Ông chịu khó vậy, ông Viễn-Chi. Không bằng, nhưng cũng danh giá chán!

Ông nghị-trưởng Nguyễn-Trác trả lời bài ông Viễn-Chi như có ý bảo ông này như vậy. Rồi ông nghị-trưởng lại trách nặng trách nhẹ ông Viễn-Chi chỉ nghĩ một cách mơ hồ, hàm hồ quá đáng.

Theo ông Nguyễn-Trác, nghị-trưởng dân biểu kiêm chức thượng-thư dân biểu, nghị-viên khóa vừa rồi đã vê tròn bổn phận, tròn tít tròn xoe, không còn ai dị-nghị vào đâu được nữa.

Rằng tròn... thì cũng vâng lời rằng tròn...

Nhưng nếu ông Trác chỉ cãi là mình vê tròn rồi thì cũng chẳng ai giám bảo ông vê méo, khốn một nỗi, ông đã làm một ông nghị, một ông thượng, lại còn muốn làm một ông thầy...

Ông giậy cho độc giả Tiếng-dân biết rằng lợi hại không nói nhất định được, nói văn hoa hơn nói trực triết, rồi ông ví ông von, ông ví dân biểu như giòng nước.,.

Vâng, thì nghị-viện của ông như giòng nước... như giòng nước đục.

TỬ-LY

TRONG VƯỜN BÁCH-THÚ

— Thế mà chị bảo trong Bách-thú nhiều khỉ!
— Chị xem thế này chưa đủ à ??!!

Văn, văn-sĩ

Ông P. T. Chúc nóng quá! Tính nóng cũng có khi là một tính tốt.

Song ai lại đi bình phẩm văn Lê-công-Đắc bao giờ?

Thà rằng để thời giờ bình phẩm lông mã con gà ba chân!

Nhưng dẫu sao, ông P. T. Chúc cũng có chút cảm tình đối với báo Phong-Hóa, tuy báo Phong-Hóa đã có lần công kích văn ông, song đó lại là một việc khác, mà ông cũng công nhận rằng đó là một việc thường.

Vậy muốn đáp lại tấm thịnh tình của ông Chúc, Phong-Hóa sẵn lòng trích ra đây mấy câu trong mục « Văn văn-sĩ » của ông P.T. Chúc viết:

« Những câu của ông Lê-công-Đắc (nói hỗn với ông Tam) nếu chúng tôi trích ra đây không khỏi mang tiếng là đăng lời « ô-uế » thì ngoài những chữ « thô tục » không còn ý nghĩa gì xứng đáng với nhà cầm bút.

« Cuộc kinh-tế khủng-hoảng gần đây đã sản ra cho nước Việt-Nam một lớp văn-sĩ mới! Nhưng thuộc về « loại » Lê-công-Đắc có chăng chỉ có một mình ông. Vì một người — không bao giờ giám dùng đến những tiếng mà ông Lê-công-Đắc đã dùng... nhất là lại dùng để in ra hàng nghìn cuốn sách mang bán...

Nếu cứ lấy cuốn sách này mà phê bình, thì văn của ông là một con trùng độc của xã-hội, mà ông là thứ văn-sĩ ô-uế cho nghề cầm bút!

P.T.Chúc »

Độc-giả coi mấy số báo trước chắc lấy làm lạ rằng sao bản báo lại nói đến ông Lê-công-Đắc nhiều thế.

Vậy xin đọc lại mấy lời của một người đứng trung lập là ông Phan-trần-Chúc sẽ rõ.

NHỊ-LINH

PHÒNG THĂM BỆNH

Bác-Sỹ Nguyễn-văn-Luyện

N° 8, rue Citadelle, Hanoi

Téléphone 304

CHỮA BỆNH BẰNG ĐIỆN
CÓ PHÒNG-THỬ VI-TRÙNG
CHUYÊN CHỮA BỆNH
ĐÀN BÀ, TRẺ CON

Số 8, phố Đường-thành, gần chợ Hàng-da, sau phố Xẹ-điếu.

XIN CHÚ Ý ĐẾN GA MỚI

ĐẦU CẦU PAUL DOUMER HANOI

Ở ngõ hàng Khoai (Rue Duranton) cạnh Gare Mới Đầu Cầu Hanoi số 54 và 56, téléphone số 268, có một xiềng nhận khoán làm các nhà, cửa, đồ đất và bán các thức gỗ: cây, phiến và xẻ, có xiềng máy cưa làm các thức cửa, liteaux, lattis, các cái cửa lá chớp và cọc; giá hạ nhất ngoài Bắc, công việc làm rất nhanh chóng được vừa ý các quý-khách.

Các quý-khách cần sự gì về việc mộc thì đặt ngay cho bản-hiệu vừa khỏi mất thì giờ mà lại có phần lợi.

Ở ngoài gare Hanoi lúc nào cũng có gỗ về bán.

Bản hiệu xin khai một vài thứ và bán chiêu khách trong ít lâu như lim một thước giải.

Rui lợp ngói 0m027 × 0m027 Giá 0$056

Lattis 0m027 × 0m010. Giá 0$30

Bản-hiệu xin mách dùm các quý-khách cần sự gì về việc làm nhà.

Kính cáo: Nguyễn-văn-Chúc,
Entrepreneur à Hanoi.

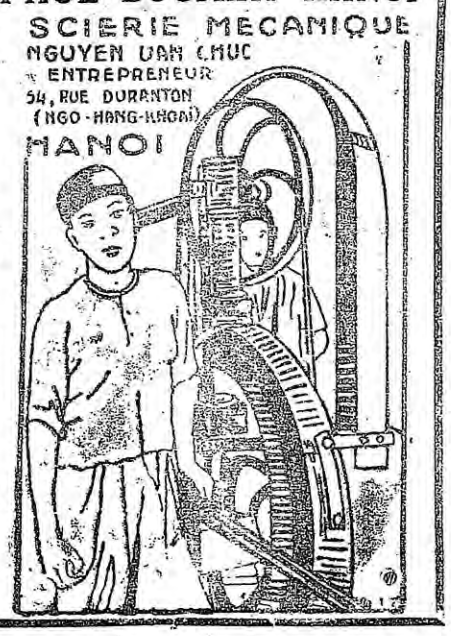

THUỐC LẬU VÔ-ĐỊCH

Là một thứ thuốc gia truyền đã năm đời nay của cụ lang Khoát đã nổi tiếng là hay. Chữa không sai nào. Thuốc này không hại đường sinh dục, không vật-vã nhọc mệt, uống thuốc đi làm như thường, lại còn làm cho khỏe tỉ, ăn khỏe ngủ khỏe hơn trước nữa; dù ai mới bị tiểu-tiện buốt tức, hay đã thành kinh niên, nước tiểu vẩn đục, quy-đầu ướt dính, hay đi tiểu ra những chất lầy-nhầy như tơ chuối, uống thuốc này đều khỏi dứt nọc, chứ không đỡ rồi đến khi mệt nhọc, rượu say lại tái phát như những thứ thuốc khác. Những người đã uống qua thuốc này đều công nhận là hay nhất, là một thứ thuốc Vô-Địch chữa về bệnh lậu. Giá mỗi ve 1$00. Những người mắc bệnh tim-la hay lở loét, phát hạch, phát sốt, phát rét, tai ù, mắt hoa, cù-đinh thiên-pháo, chỉ uống một ve thuốc giang-mai giá 1$50 lập tức nhẹ ngay. Còn người đàn ông di-tinh, bại thận, đàn bà khí hư vì chơi bời quá độ thì uống một hộp cố-tinh bổ-thận giá 1$50 sẽ thấy trong người khoan khoái, bệnh tình bớt hẳn đi nhiều lắm. Đến như người ăn chậm tiêu, da vàng, hay ợ lên cổ là phải bệnh phòng-tích, chỉ uống một gói phòng-tích giá 0$50 là nhẹ ngay, nếu phải đã lâu năm mà uống đến ba gói thuốc này mà vẫn chưa khỏi, thì nghi là bệnh quan-cách rất nguy-hiểm, phải đến tận bản-hiệu chữa mới có thể khỏi được. Bản-hiệu lại còn thứ thuốc bằng rượu để chữa chứng đau bụng đi tả rất thần-hiệu, dù thập tử nhất sinh, chỉ uống một chén tống rượu là cứu được tính-mệnh giá 0$30 một chai, còn người nghèo khó cấp bản-hiệu cho không lấy tiền. Lúc nào cũng có ông lang Hoạt, con cụ lang Khoát, chuyên chữa về bệnh lậu và tim-la cùng cụ lang tinh thông chữa các bệnh người nhớn trẻ con. Thuốc chén người nhớn 0$35 một thang, trẻ con 0$20.

KIM-HƯNG Dược-phòng — *104bis, Route de Hué, HANOI*

ĐẠI-LÝ
HAIPHONG — 130, phố cầu Đất hiệu MAI-LĨNH
NAMDINH — 28, Rue Champeaux hiệu VIỆT-LONG
HUE — 18, Rue Gia-Long

VUI... CƯỜI...

Thi vui cười

Của T. Đ. T. Namdinh

— Tôi với nó nhất-định không thể ăn cùng mâm.....
— Thôi, anh hãy nguôi giận.....
— Không thể nằm cùng giường.....
— Ai chả có lúc không phải.....
— Không thể ngồi cùng chiếu.....
— Chẳng nên nóng nẩy làm gì.....
— Nóng nẩy gì ? Khốn nó ghẻ, anh muốn tôi lây nó sao ?
— ? ? ?

●

Của N. V. Đ. Namdinh

I. — Hiếu Kiều

Rảnh việc, thừa Hếch cất giọng khàn-khàn sẽ ngâm :
Ba quân trỏ ngọn cờ đào,
Đạo ra Vô-tích, đạo vào Lâm-tri,
Mấy người bạc ác xưa kia,
Chiếu danh tầm-nã.....
Cụ huyện đương lim-dim nghe, bỗng hất hàm lên hỏi :
— Này thầy, ba quân kia mà, đạo thứ nhất ra Vô-tích, đạo thứ hai và Lâm-tri, còn đạo thứ ba thì đâu ?

●

II. — Trên xe lửa đi Huế

Kỳ phùng địch-thủ.

Trên xe đi Huế — hai ông ngồi nói truyện — một ông quản, lon bạc áo vàng, một ông âu-phục trông cũng ra vẻ con người.
— Thưa ông, đổi đi Huế, hay về nghỉ ?
Ông âu-phục quay sang hỏi :
Tôi ở Pháp mới về, được nghỉ ít lâu, nên vào Huế để thăm cảnh sông Hương, núi Ngự.
Năm phút yên lặng rồi ông ách lắc đầu nói :
— Xe hỏa bên ta chạy chậm hơn rùa, mất cả thì giờ công việc, chả bù với xe bên tây.
— Vâng.....
— Xe bên ấy chạy từ Ba-ry đến Mạc-xây chỉ độ mười lăm, hai mươi phút.
— Paris cách Marseille xa hay gần ạ ?
— Ấy cũng ấng như Hanoi ta vào Huế ấy. Tôi còn nhớ hôm ở Ba-ry về, lúc lên xe tôi đã châm được điếu xi-gà rồi, thế mà đến Mạc-xây điếu thuốc ấy chưa hút hết. Giờ về ngồi trên xe này chán ngắt.
— Thưa ông, hồi ông còn ở bên Pháp, xe bên ta chạy có lẽ còn nhanh hơn nhiều, nhưng vì mỗi năm đè chết hàng vạn người, nên Chánh-phủ bắt chạy chậm lại.
— Ông nói lạ, tôi không tin được.
— Ông không tin, nhưng rồi ông sẽ công-nhận là đúng. Ba năm trước đây, tôi được bổ vào làm tham-tá tòa Bưu-điện Huế. Lạ nước lạ cái, tôi phải để vợ con ở nhà. Cái khổ nỗi biệt-ly, ông cũng đã biết đấy. Đứng trên xe trông xuống sân ga thấy vợ tôi khóc, tôi thương quá, giơ tay ôm nhà tôi để hôn, thì toe-toe còi, ông xếp ga đã cho tầu chạy....
— Tôi đoán ra rồi, ông không trông thấy bà đâu nữa chứ gì ?
— Không, tôi ôm vợ tôi, tôi hôn, đến lúc bỏ ra thì không phải, đố ông biết tôi hôn ai?
— .....
— Một tiểu-thư Huế ra đón tầu. Nhìn lên ga thì ra ga Huế.
Rõ trong làng nói khoác, thầy chánh, thầy phó gặp nhau.

Của L. V. L. Hà-đông

Loài ca

Thầy giáo — Loài có vú là những con gì ?
Ất — Loài có vú như con quạ, con ếch.....
Thầy gắt hỏi : Thế ví-dụ như « u » anh thì là loài gì ?
Ất — Thưa,.... u .... con là loài cá ạ.
Thầy — Sao vậy ?
Ất — Thưa thầy, vì con thấy u con có « mang » đã mấy tháng nay.

●

Của V. Đ. N. Sơn-Tây

Mặt giời sợ lạnh

Đến giờ dạy địa-dư, cả lớp học ngồi im phăng-phắc. Thầy giáo hỏi học-trò :
— Vì sao mùa hạ ngày dài mà đêm ngắn, còn mùa đông lại ngày ngắn mà đêm dài ?
— Thưa thầy, mùa hạ mặt giời không sợ nắng lải-rải đi, nên ngày dài đêm ngắn ; còn mùa đông, mặt giời sợ lạnh, lật-đật đi mau, nên ngày ngắn đêm dài.

●

Của N. V. H. Sơn-tây

I. — Ngốc

Có một ông thầy thuốc rất hay. Một hôm ông có người rước đi khám bệnh nơi xa, ít cũng là hai, ba ngày mới về. Khi ông đi, ông giao cho đầy-tớ một cái bảng đá nhỏ mà nói rằng :
— Mày ở nhà, hễ có ai đến lấy thuốc thì lấy phấn biên tên vào cái bảng này, bất luận là ai, để khi ta về thì ta biết.
Tên đầy-tớ dạ dạ vâng lời.
Hai ngày sau, ông ta trở về, trông tấm bảng chẳng thấy một tên ai cả, lấy làm lạ mà hỏi tên bồi.
Tên bồi sợ sệt mà đáp rằng :
— Khi ông đi rồi thì khách đến nhiều quá, mới có một ngày đã đầy cả bảng. Tôi sợ còn khách tới nữa, nên tôi phải xóa hết để biên tên những người sau.

●

II. — Hỏi xem tại ai ?

Tống một hôm đang đi ở ngoài đường, vô-ý bị ngựa đá què chân. Tống bèn ngồi xuống bờ hè mà nắn bóp.
Lúc đó có anh Sinh đi qua, hỏi rằng : « sao mà anh ngồi vậy ».
Tống đáp : « tôi bị ngựa đá đau quá ».
Sinh hỏi : « sao mà nó đá anh ? »
Tống đáp : « nào tôi có biết được ! Anh còn khỏe hãy chạy theo nó mà hỏi xem tại làm sao nó đá tôi ? »

●

Của N. V. T. Saigon

Ông thưởng cháu

Ông Rích bảo hai cháu đem bài ra ông coi, ông thấy để trong vở « không thuộc bài », ông mới nói :
— Hai cháu ráng học, thứ bảy ông dắt lại đường Sabourin coi người ta uống cà-phê chơi.

●

Của L. V. T. Ninh-giang

Cứ đlếc

Thầy — Khang ngồi đấy à ? Học đi chứ.
Khang (nghễnh-ngãng). Thưa thầy, bọc cái gì kia ạ ?
Thầy gắt — Bọc với gói gì, học đi. « Giáo dân sào lỗ, cố viết Hữu-Sào ».
Khang hả mồm gào : giáo đâm vào lỗ, đố biết lỗ nào a, giáo đâm vào lỗ, đố biết lỗ nào a !

Của N. T. Hanoi

Ông Lý ra Hanoi thăm con

Ông Lý Bét ra Hanoi thăm con.
Người con làm tiệc để thết bố, trên bàn tiệc bày la-liệt những rượu : cốt-nhát, sâm-banh, canh-ki-na.
Khi người con rót thứ rượu nào thì lại giới-thiệu thứ rượu ấy với bố là : sâm-banh, cốt-nhát, canh-ki-na.
Khi ông Lý Bét về nhà quê. Các người hàng xóm sang hỏi : ông ra Hanoi, anh cả cho ông ăn uống những gì ? Ông trả lời : cháu nó cho uống những thứ rượu : « lúc-lắc, ca-na, và banh-banh tê-tê », vì khi ông uống thứ rượu sâm-banh, thấy tê-tê ở lưỡi, và ông chỉ nhớ có banh, thì ông gọi thứ rượu ấy là banh-banh tê-tê.

KẾT QUẢ CUỘC THI

(Số 43, 44, 45, 46)

A *Thi vui cười.*

Giải thưởng nhất 1 năm báo về bài *Hay ghen* đăng trong số 45 của ông

TRỊNH-VĂN-KINH

29, Sinh-từ — Hanoi

Giải thưởng nhì 6 tháng báo về bài *Cách-trí* đăng trong số 46 của ông

LÊ - HẢI - CHÂU

15, René Héraud — Saigon

B *Thi tranh khôi-hài.*

Giải thưởng nhất 1 năm báo về 2 bức tranh số 37 và *Đừng lo* đăng trong số 44 và 45 của ông

HỒNG - QUANG

Số 100, Phố Chợ-con — Haiphong

Thi vui cười

Danh-sách

Cô T. T. K. P. Rue Bái-thượng Thanh-hóa : 1 bài — Cô P. S. Sơn-tây : 1 bài — O. O. Hưng-Quang Haiphong : 4 tranh, 4 bài — N. T. Trung-liệt Hanoi — B. H. T. Haidương : 4 bài — N. V. N. Haidương : 5 bài — Song-khê T. Đ. Yên-thái : 2 bài — P. K. Bạch-mai : 5 bài — N. H. D. Complémentaire Thái-bình : 8 bài — H. V. H. Rue Caserne Yên-bay : 8 bài — D. X. C. Tirant Hanoi : 1 tranh — L. K. N. Vĩnh-thái Hanoi : 1 tranh 4 bài — C. T. D. Tg. Tức mặc Nam-định : 5 tranh, 4 bài — V. H. Sông Thương Phủ-lạng-thương : 2 bài — N. K. Đ. Tân-thủy Phú-thọ : 3 bài, 2 tranh — N. N. B. Bạch-mai : 5 bài — N. X. D. Joffre Hanoi : 7 tranh, 6 bài — L. V. T. Ninh-thái Ninh-giang : 6 bài — T. K. C. Nam-định : 1 bài — Hồng-vân Saigon : 4 bài - Bát-sách Nguyễn-xuân-Hy : 2 bài — H. N. N. V. H. Mỹ-hội Sơn-tây : 9 bài, 2 tranh — Nam-châu T. N. L. : 3 bài — N. V. P. và T. V. Tourane : 3 bài — D. V. N. Hoàng-hà Bắc-giang : 1 bài — T. D. Sơn-tây : 3 bài — Hùng-sơn Hanoi : 2 bài — V. T. B Ferry Hanoi : 2 bài, 1 tranh — T. T. Dai-mỗ Hà-đông : 4 bài — M. Bút : 2 Tranh — Echo : 5 bài — N. L. V. Courbet Hanoi : 1 bài — L. V. L. Ecole Thanh-oai Hà-đông : 1 tranh, 6 bài — N. D. N. Inst. Gia-long : 2 bài — Koro : 5 bài — Th. L. Direct. d'Artillerie Hanoi : 3 bài — N. V. D. Đồng-khánh Nam-định : 6 bài — T. D. T Nam-định : 2 bài.

Tranh dự thi số 45

QUEN NHƯ Ở LỚP HỌC

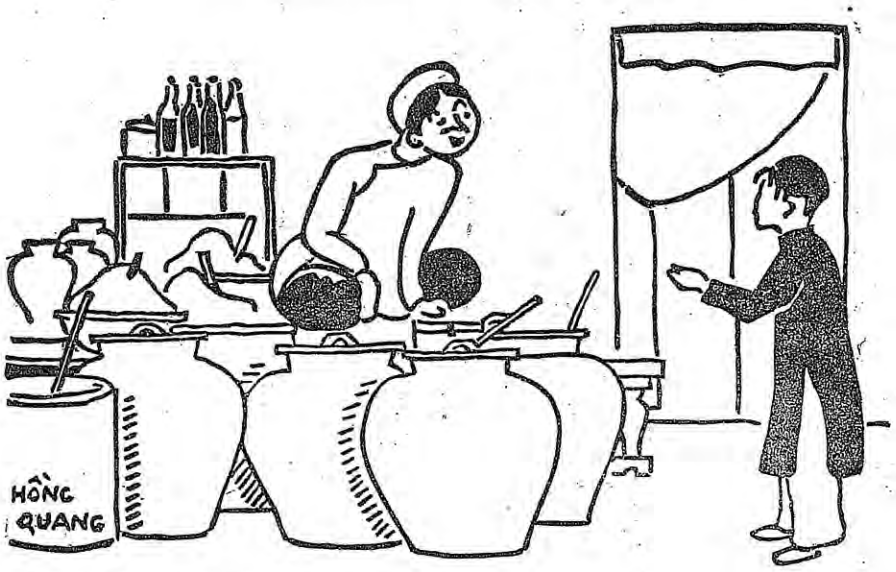

— Bà bán cho tôi một cân nước mắm.
— Nước mắm không bán cân đâu em ạ.
— Thế bà bán cho tôi một thước nước mắm vậy.

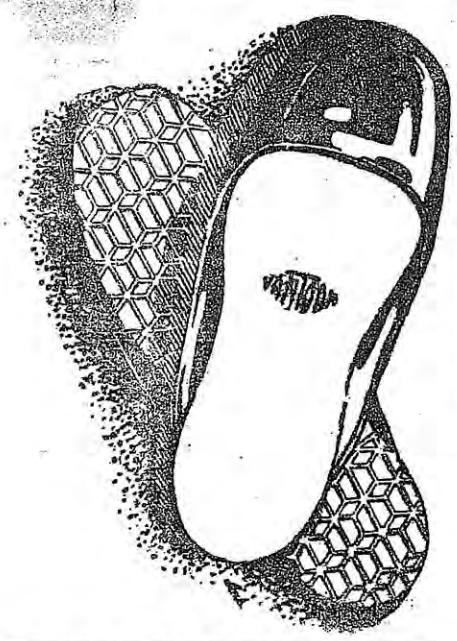

Tết năm nay các ngài dùng giầy gì ?

Giầy Kim-Thời

Marque, dessin et modèle déposés

Kiểu rất đẹp, mũ láng Hoa-kỳ rất tốt, đế cao-xu đen, đúc ở bên Pháp, đi bền gấp bốn lần đế da hay đế crêpe, không chượt và toẹt ra như đế crêpe, trông đẹp và nhẹ như đế da, đi mưa không ngấm nước. Giá rất hạ.

Bán buôn và bán lẻ :
VẠN-TOÀN
95, Phố Hàng Đào, 95
HANOI

Truyện-ngắn

TRÊN SÔNG THƯƠNG

Lê-thành-Tỉnh

Tối hôm ấy vầng trăng thu gieo xuống cảnh vật một làn ánh sáng dịu-dàng. Cùng tôi đứng trên bờ sông Thương... Minh Ngọc đưa cặp mắt buồn rầu, mơ-mộng nhìn về giải nước mịt mù, cái giải nước mà chàng vẫn ví như tấm vải trắng lạnh lẽo phủ lên trên thi hài một người bạn gái chết.

Nhưng vợ chàng đã đích thực chết ở giải nước này không? Tôi không biết, mà tôi vẫn cố an ủi bạn rằng biết đâu Mai Ảnh chẳng còn sống mà lẫn vào trong bọn thuyền chài? Phải, biết đâu?.....

... Vì ngày ấy, lúc chưa cùng Minh Ngọc kết duyên, Mai Ảnh đã có ý muốn làm «cô thuyền chài ở sông Thương» mà vui với cái đời lãng mạn.

Phải, cái đời lãng mạn và bí mật của Mai Ảnh đã làm cho Minh Ngọc say mê.

Năm đó, vừa ở trường Cao-đẳng Sư-phạm ra, chàng lên nghỉ hè tại nhà một người bà con trên tỉnh Lạng. Chàng gặp Mai Ảnh ở trong cuộc đi chơi núi.

Cái vẻ buồn rầu của nàng đã làm cho chàng cảm-động, đôi mắt thâm quầng của nàng khiến cho chàng tưởng nàng như một người gái góa đáng thương.

Chàng hỏi dò nàng với người bà con, thời người bà con cũng không rõ nàng ở đâu đến. Nàng ở với một người cô già trong một cái nhà nhỏ ở gần động Tam-thanh. Gặp Minh Ngọc mấy bận, nàng như muốn lẩn trốn. Cái thái độ ấy lại càng làm cho Minh Ngọc theo đuổi, say mê hơn. Chàng tìm cách làm quen với người cô già. Nhưng cái vẻ kín đáo của bà cụ lại càng khiến cho chàng buồn bã. Tuy chàng vẫn năng lui tới nhà nàng để nói truyện với người cô già, để tìm cách làm quen với nàng mà tràng cũng không được một câu chuyện gì hay một nụ cười nào của nàng hết. Thế mà chàng cũng không hề nản chí, vẫn xây đắp mộng uyên-ương, mong cùng sống với nàng trong cái đời lãng mạn ấy.

Những buổi hai cô cháu giắt nhau lên núi, chàng thường tìm cách để đi theo. Chàng thẩn thơ ngắt mấy bông hoa rừng, không giám đem tặng nàng, mà lại đưa đến cho người cô già, khiến cho «bà cụ» phải cười mà bảo:

— Tôi già rồi! Cho tôi hoa làm gì?

Nhưng có phải chàng định tặng hoa ấy cho bà cụ già đâu.

Trong khi đưa hoa cho bà cụ, thời chàng đưa cặp mắt thiết-tha nhìn nàng như kêu xin, van-vỉ.

Thấy chàng có thâm tình, nàng cũng có vẻ cảm-động. Song tuy nàng cảm-động mà chàng chưa hẳn đã chiếm được tấm long yêu. Vì sau lúc đó, người cô già đã theo nàng mà ngỏ ý xin chàng đừng đi lại nữa.

Bị cự tuyệt một cách đau đớn như thế, chàng đành ôm hận về nhà mà bàng khuâng... Chàng bâng khuâng mấy ngày rồi như không thể chịu được với nỗi nhớ thương, chàng lại phải đánh bạo đến.

Hôm ấy, chiều trời buồn bã, song lại là một buổi sung-sướng không ngờ cho chàng. Chàng thấp thỏm bước đến nhà nàng thời chỉ gặp cô một mình nàng đang ngồi bên cửa sổ. Lúc này, nàng không lẩn trốn như mấy lần trước, mà lại đứng dậy nhoẻn một nụ cười.

Thấy vậy, chàng không thể nào cầm lòng, vì khối tình chứa chất trong khối tim chàng lúc ấy như thừa dịp mà bung ra. Chàng bàng hoàng nắm lấy tay nàng, không nói được một lời nào cả.

Nàng cũng không rút tay lại, mà hai giọt lệ lại từ-từ chảy trên gò má trắng xanh.

Chàng cảm-động quá, lấy khăn tay lau nước mắt cho nàng... Nàng bỗng quỳ xuống, gục đầu vào gối chàng mà thổn-thức:

— Cảm ơn anh đã có lượng hải-hà mà thương đến...

Chàng sửng sốt nâng nàng dậy, thì giữa lúc ấy bà cô già cùng với thằng nhỏ ở ngoài bước vào... Bà cô già nhìn thấy quang-cảnh ấy, cảm động, hai giọt lệ sương cũng từ-từ chảy trên gò má răn reo.

Rồi sau đó một tuần lễ, một đám cưới rất giản-dị đã phối-hợp đôi bạn trẻ ấy, mà Minh Ngọc đã riêng mừng đạt tới giấc mộng uyên-ương.

Buổi «giăng mật» của đôi vợ chồng trẻ, theo ý Mai-Ảnh sẽ là một cuộc bơi thuyền trên sông Thương.

Nàng nói với Minh-Ngọc rằng sở dĩ nàng muốn về chơi sông Thương là bởi nàng để rành ở đó một «vật»

khiến cho chàng trông thấy phải ngạc-nhiên, và có lẽ lại vui vẻ nữa.

Chiều hôm ấy, xe hỏa vừa đỗ trước cửa ga Phủ-lạng-thương, đôi vợ chồng mới nhanh nhẹn xách va-li bước xuống... Vừa trả xong vé, ra đến ngoài cửa, thời Minh-Ngọc và Mai-Ảnh đã gặp một người thiếu niên đứng đón tầu. Người này là bạn đồng học cửa Minh Ngọc, nên khi gặp nhau, hai người liền bắt tay nhau chào hỏi.

— Bác Ngọc!... mạnh khỏe chứ?

— Cám ơn bác... Thế nào? Bác Lâm, bác ở đây à?

Người bạn chưa kịp trả lời, thời cặp mắt đã nhìn thẳng vào mặt Mai-Ảnh... Minh-Ngọc thấy vậy, quay lại phía Mai-Ảnh, giới-thiệu:

— Xin giới-thiệu bác, đây là mợ cháu, mới kết bạn mới tôi.

Người bạn hơi biến sắc mặt, nghiêng mình, gượng cười:

— Dạ, tôi đã được hân-hạnh biết.

Rồi vội-vàng từ biệt Minh-Ngọc, ra nhảy lên xe đi.

Minh-Ngọc quay lại thấy vợ có vẻ thẳng-thốt:

— Mợ có biết người ấy à?

Nàng gật đầu, không nói... nhưng từ lúc ấy nàng như là một cái bù-nhìn để Minh-Ngọc lôi kéo, chớ nàng không có vẻ nhanh-nhẹn vui-vẻ như lúc ở trên xe lửa nữa.

Về tới phố, Minh-Ngọc hỏi vợ muốn vào nhà ai, thời Mai-Ảnh bảo hãy vào thuê buồng ở khách-sạn. Hai vợ chồng bèn đến thuê một gian buồng ở khách-sạn gần ga.

Bồi dọn cơm, Mai-Ảnh cáo mệt, không ăn, lên buồng trước. Cơm xong Minh-Ngọc lên thấy nàng ngồi thừ trên một chiếc ghế, ngó cổ trông xuống đường như nghĩ ngợi.

— Mợ mệt, sao không đi nằm nghỉ?

Mai-Ảnh cười gượng.

— Đã đỡ rồi!

— Thế bảo giọn cơm mợ ăn nhé?

— Thôi! Cậu để mặc em... em không đói.

Rồi nàng chăm chú nhìn chồng một lúc mới nói:

— Này cậu ạ, chính hắn đấy mà!

Minh-Ngọc ngạc-nhiên:

— Hắn là ai?

Cậu quên rồi à? Người mà em đã nói truyện.....

Minh-Ngọc lại càng ngạc-nhiên:

— Kìa! Mợ có nói truyện người nào với tôi đâu!

Mai-Ảnh có vẻ sợ hãi:

— Thế cậu không nhớ, em nói truyện gì trong bức thư à?

— Bức thư nào? Mợ có gửi cho tôi bức thư nào ở đâu?

— Khổ quá! Bức thư em gửi thằng nhỏ nó đưa cho cậu trước hôm cậu đến lần sau cùng ấy mà!

Minh-Ngọc cau đôi lông mày, cố bới trong trí nhớ, rồi nói:

— Thật quả không. Không có đứa nào đưa thư nào cho tôi cả.

Mai-Ảnh cất tiếng sẽ hỏi, giọng nói như vì sợ mà hết hơi:

— Thật quả như thế?

Ừ, thì ai nói dối làm gì! Thôi thì cái thơ ấy không đến nơi cũng được chứ sao? Can gì việc ấy!

Nàng lặng ngắt lên giường nằm, quay mặt vào tường nghĩ ngợi.

Lúc ấy, trời đã tối, Minh-Ngọc đến bên giường gọi vợ:

— Mợ... không ra sông Thương à? Đến cái "vật" gì mợ hứa cho tôi xem đâu nào?

Nàng quay ra gượng đáp:

— Xin cậu để đến mai, hôm nay em mệt lắm, không đi được!

Minh-Ngọc ngồi ngẩn một mình, ngó xuống đường phố một lúc, rồi cũng lên giường nằm ngủ.

Nửa đêm, chàng sực-tỉnh không thấy Mai-Ảnh ở bên cạnh, liền nhổm dậy bật đèn, nhìn mọi nơi cũng chẳng thấy bóng người nào hết.

Chàng vội nhảy xuống giường thời bỗng nhìn thấy một mảnh giấy để trên bàn. Chàng lại gần thời là một bức thư của Mai-Ảnh.....

Minh-Ngọc rụi mắt, cầm lên tay xem.

Anh Ngọc

« Cái thư ấy đã mất rồi! Vậy thế là « cuộc hạnh-phúc của em đáng lẽ được « hưởng với anh, nay cũng mất.

« Vì trong bức thư ấy em đã thú « thực hết tội lỗi cùng anh. Em « tưởng anh đã đọc qua rồi!

« Phải, thưa anh, em chỉ là người « gái góa!

« Thưa anh, em nay đã có con rồi, « em không phải là một người bạn « gái trong-sạch như trí anh mơ « tưởng... Đứa con ấy là kết-quả của « một cuộc ái-tình mà em đã bị « lầm lẫn. Đứa con ấy là con của « một gã thiếu-niên đã cùng em gắn « bó. Em tin ở cái học-thức của « con người ấy mà trái cả mạnh thầy « em, đến nỗi khi hắn đã bòn rút hết « cả của nhà em, hắn đang tay ruồng- « rẫy em, thời thầy em buồn vì em « mà đến nỗi qua đời... Từ đấy, em « thấy em có một cái tội rất to không « bao giờ rửa được... Than ôi! Cảnh « nhà hiu-quạnh, nhìn mụn con « thơ, nếu em không có cô già an- « ủi thời có lẽ em đã chẳng còn ở « trên trần này nữa!

« Bây giờ, giá anh có tha-thứ cho « em cũng muộn lắm rồi!... Vì anh « có tha-thứ cũng vì bắt buộc mà « tha-thứ, em không thể nào biết « thật bụng anh được nữa. Thà anh « để em đi.

« Trời ơi! Thật là thằng nhỏ đưa « thơ hộ cho em đã giết em vậy. « Nó đánh mất mà nó không bảo em! « Nó biết đâu rằng vì nó đánh mất « cái thơ mà nó làm mất luôn cả cái « đời chủ nó nữa!

« Em định cùng anh về sông « Thương chủ ý em muốn đưa « đến cho anh xem cái "vật" mà em « đã hứa. "Vật" ấy tức là đứa con « thơ của em đã gửi nuôi tại một « nhà thuyền-trài quen biết ở đấy. « Ai ngờ bố nó, cái người bạn gặp « anh ở cửa ga lúc chiều, con người « lừa em khi trước, nay lại thấy hiện « ra làm cho em vỡ câu truyện em « đã lừa anh một cách vô tình.

« Thôi! Anh đừng tìm em nữa! Sau « khi ra hôn con em một lần cuối cùng « trên sông Thương, thời em đã làm « con ma trên sông Thương rồi, anh ạ.

Mai-Ảnh tuyệt bút »

Đọc xong bức thư, Minh-Ngọc liền đâm bổ xuống gác, ra cửa nhà khách-sạn chạy lảo-đảo như một anh điên. Chàng ra đến bờ sông Thương thời chỉ thấy mặt nước phẳng lặng vắng tanh, mấy lá thuyền bè đều như ngủ im dưới bóng giăng khuya tàn úa.....

Rồi ròng-rã hai năm tìm kiếm người vợ trẻ, Minh-Ngọc nay đã thành một anh Tương-Tri thỉnh-thoảng lênh-đênh con thuyền trên sông Thương với khối-tình chưa tan, ngụ ở câu hát còn ai-oán,

Tối hôm ấy, cùng tôi đứng trên bờ sông, chàng đưa cặp mắt buồn-rầu mơ mộng nhìn về giải nước mịt-mù, cái giải nước mà chàng vẫn ví như tấm vải trắng lạnh-lẽo phủ lên trên thi hài một người bạn gái chết.

TH-B — LÊ-THÀNH-TỈNH

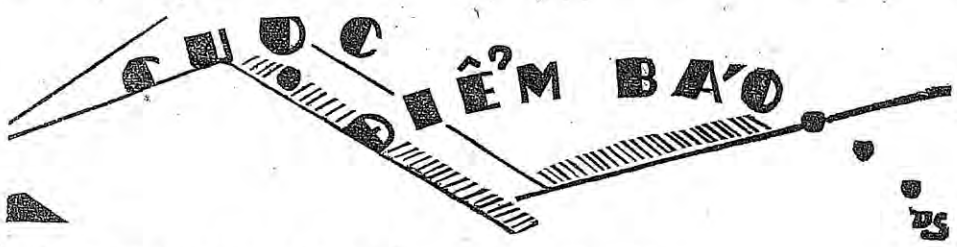

Sự thật thà trong làng báo

Rõ ông Phan-Khôi cũng khéo dùng những chữ to tát:

« Theo phép làm báo, như thế là không thật thà! »

Vậy theo phép làm gì thì như thế là thật thà?

Văn-Học rút bài của người ta đăng báo bốn năm về trước đem làm bài xã thuyết của tạp-chí mình, dưới vẫn ký tên tác-giả, nhưng lại không nói là rút ở tờ báo nào. Thiết tưởng như thế thì dẫu theo phép buôn bán cũng không thật-thà, chứ chả cứ gì theo phép làm báo.

Vì không tốn tiền mua bài, không mất công đi xin mà có được một bài xã thuyết cho dẫu không có giá trị đi nữa, nhưng đã được cái tên kêu của tác-giả đem ra chưng bảnh với độc-giả thì kể cũng có lợi lắm. Được lời mà không chịu mất vốn thì thật là lối buôn ăn người.

Cũng khá khen cho cái tài thao lược kinh tế của ông Dương-tự-Quán.

Song xét ra ông Dương-tự-Quán không những có đại tài về khoa kinh tế, mà ông lại tinh thông về chiến lược nữa. Chả thế mà bài đầu thì ông mượn của ông Phan-Khôi một cách rất hòa bình mà trong bài thứ ba « một cái tỉ hiệu luận giữa Phan-Khôi và Nguyễn-khắc-Hiếu » (sao không viết so sánh Phan-Khôi và Nguyễn-khắc-Hiếu » thì ông công kích dữ dội ông Nguyễn-khắc-Hiếu và ca tụng cũng dữ dội ông Phan-Khôi. Có lẽ ông tưởng làm thế để nuốt trôi bài « Thơ văn với thời đại » của ông Phan-Khôi. Ai ngờ ông Phan-Khôi không cho thế là vinh dự lại quả quyết đăng mấy lời thanh minh lên báo Thực-Nghiệp để tố cáo cái « quên » nhà nghề của Văn-Học.

Nhưng dẫu sao, các ông ấy vẫn thật thà cả đấy!!

•

Tâm lý đàn bà

Ông Nguyễn-văn-Tạo đã không hiểu tâm lý đàn bà thì chớ, rõ khéo cho ông Như-Hoa lại còn nêu câu truyện đàn bà ấy lên bức tranh xã-hội.

Độc giả không coi báo trong Nam chắc không hiểu.

Thì có gì đâu.

Trong nhà hát Thành-xương — xin lỗi độc-giả, Nhị-Linh cứ quanh quẩn ở trong nhà hát Thành-xương mãi — ông Nguyễn-văn-Tạo trước khi tỏ bày chương-trình ứng cử hội viên thành phố Saigon đứng lên nói rằng:

« Xin mời chị em phụ-nữ ra »

Câu truyện chỉ có thế. Nếu ông Tạo thâm khoa tâm lý đàn bà thì chắc không làm một việc vô ý thức như thế. Ai còn lạ gì cái tính tò mò của đàn bà Annam. Họ đi coi các ông nhóm hội đồng, nêu chương trình ứng cử cũng như họ đi coi việc xử kiện ở tòa án, đi nghe ông nghè Kim, ông nghè Tường diễn thuyết văn-chương hay nói rộng nữa cũng như họ đi coi chiếu bóng, mần tuồng, diễn kịch, hát trống quân, hát múa rối...

Chứ nào họ có thèm mang tới ý tưởng nọ, ý tưởng kia của các ông, mà các ông sợ, mà các ông đã vội đuổi họ ra ngoài.

Giá Nhị-Linh ở vào địa vị ông Tạo thì đã đoán chắc rằng thế nào cũng có nhiều người trong phái yếu — xin lỗi bà Trần-thiện-Qui và cô Bùi-thị-Út — có nhiều người trong phái đẹp tới nghe, không tới coi diễn thuyết. Vì vậy trước khi đến nhà... hát Thành-Xương, Nhị-Linh đã trù liệu sẵn sàng để đón tiếp các bà, nghĩa là trước khi diễn thuyết, Nhị-Linh đã có sẵn khẩu tả tiếng nói rằng:

« Xin trước hết diễn thuyết hầu các bà đã »

Rồi Nhị-Linh mở máy hát cho chạy,... rồi đem kẹo ra mời các bà xơi.

Xong việc đó, Nhị-Linh mới bắt đầu diễn thuyết cho phái khỏe — xin lỗi — cho phái xấu nghe.

Như thế thực là « cái, đực lưỡng toàn » mà Như-Hoa không thể có bức tranh xã-hội « tùy thời » vơ vẩn.

NHỊ-LINH

Gặp khi gió táp mưa đơn,
Dùng xe AN-THÁI chẳng cơn có gì.

HIỆU XE
Số 2, phố Nguyễn-trọng-Hiệp — Hanoi

Nhà giồng răng

TRẦN-QUANG-MINH

Số 199, Hàng Bông-lờ — HANOI

Là một nhà chuyên riêng về một nghề giồng răng đã từng được rất nhiều quý-khách Tây Nam gửi giấy ngợi khen, dù công việc về hai hàm răng mà cho là khó khăn đến thế nào cũng cam đoan làm được vừa lòng đẹp ý khách một cách rất dễ.

KHÔNG HẠI!

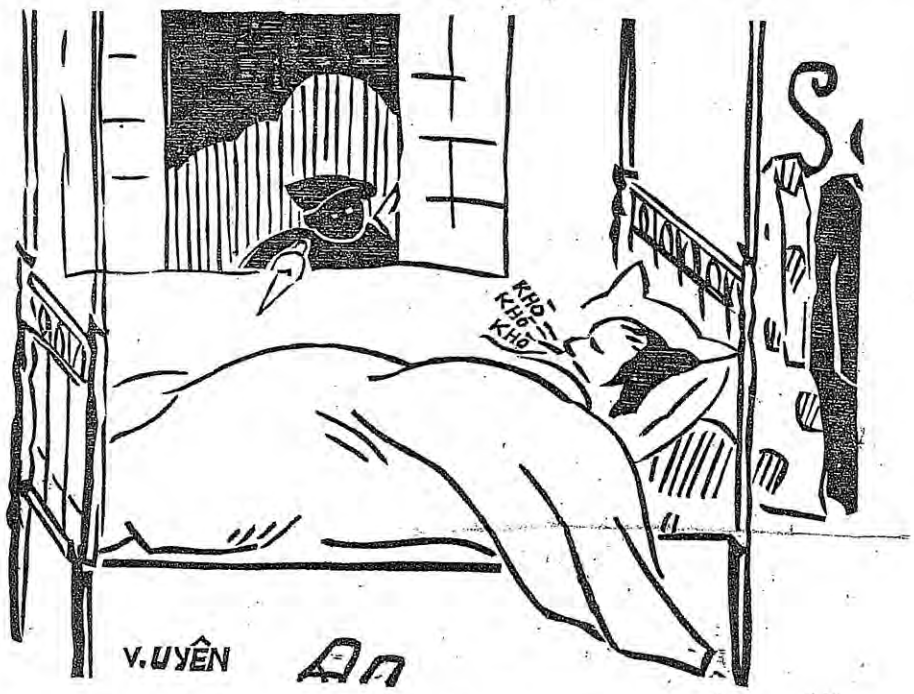

— Theo phép vệ sinh, ngủ mở cửa *không hại*!!

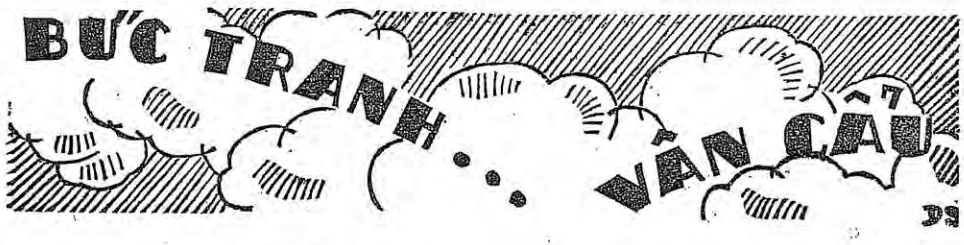

"SÒE" CỦA CÁC CÔ NÀNG

Suốt một tuần-lễ, nhân dịp hội chợ của Chấn-hưng nghiệp hội tại Hà-đông, ta đã được thấy các nàng cô mũm-mĩm ở Hòa-bình, khoe những điệu múa uyển-chuyển, dịu-dàng.

Không phải những điệu múa chỉ uốn-éo có cái mình một cách dâm-đãng, các cô mường "sòe" nhanh-nhẹn theo dịp chân bước mau, hai cánh tay mềm-mại múa theo. Một cánh quạt sòe ra, gấp lại, hay một giải lụa mùi phấp-phới những tà áo lay-động, đều làm cho ta trông các cô tưởng như một đàn bướm đang chờn-vờn bay ở trên các bông hoa. Toàn-thể các mùi đều đằm-thắm, nhưng không sặc-sỡ: ánh vàng của các vòng xuyến, mùi đỏ, tím của các thắt-lưng thêu buộc ngang mình, và cái mùi trắng-toát của vuông yếm căng trên ngực và vuông vải chít trên mái tóc đen.

Mà lạ, các cô mường cũng có tục "nhảy đầm". nghĩa là nhảy từng đôi một, một trai một gái. Điệu chân đi giản-dị hơn một chút, vì dịp đờn giản-dị, nhưng trông không phải là không vui mắt. Và trông thấy thế, không ai nghĩ đến sự dâm của phong-tục đồi bại: đôi mắt trong của các nàng cô ngây-thơ kia tưởng không bao giờ có ý nghĩ sâu-xa đến làm vẩn-đục, mà những tiếng cười ròn vui kia hẳn biểu-hiệu tấm linh-hồn trong-sạch như nước suối..

Mán-mọi! chắc có cô thiếu-nữ người kinh bĩu môi khinh-bỉ. Nhưng mán-mọi ở chỗ nào? Các cô mường tuổi trẻ, múa những điệu múa dịp-dàng bên vai người bạn trai cùng tuổi trẻ, các cô đùa-nghịch — nô cười — nhưng chỉ là cái lòng vui-vẻ của buổi thanh-niên diễn ra một cách tự-nhiên, ngây-thơ. chân thật. Các cô thật là xa những cái e-lệ thẹn-thùng giả-dối, những cái trơ trẽn sống-sượng của phần nhiều thiếu nữ đường suối... Các cô có cái duyên tươi của sự chân-thật, và dễ thương vì không có phân-biệt giàu, hèn. Trong đám các cô có em gái quan Án-sát Đinh-công-Huy ở Hòa-bình: cô này cùng với chị em bạn thường-dân, cùng vui-vẻ chơi đùa thân-mật như chị em một nhà.

Nhưng người giản-dị hơn nhất là ông Án Huy. Ông cũng ra nhảy dịp với em gái một cách rất tự-nhiên, trên miệng luôn-luôn một nụ cười... Có lẽ ông không bao giờ tập những cái bệ-vệ, quan-dạng của nhiều các "quan lớn" đi đâu cũng tỏ ra mình là quan lớn, đến đâu cũng không dám quên rằng mình là quan lớn.

Nhưng mà đối với các "bà" quan, thì ông Huy chắc hẳn không đáng là một ông quan, và cái bài học giản-dị, nhã-nhặn của ông, hẳn không ai hiểu.

VIỆT-SINH

PHỤ-NỮ

TỰ LẬP

Con cái đến tuổi thành-nhân có nên cho đi mưu sinh tự lập không?

Ở các nước văn minh, khi người con trai hay người con gái có đủ 21 tuổi (21 năm) thì được hoàn toàn hưởng cái qnyền lợi làm công dân trong nước, đối với pháp-luật, cha mẹ không phải gánh cái trách-nhiệm các việc hành-động của người con ấy nữa. Về phần người con, tới lúc đó cũng có cái quyền tự do đi ra ngoài mà tìm kế nuôi thân, tự-lập không phải ỷ lại vào cha mẹ như phần nhiều người mình. Cái bổn-phận làm cha chẳng những là không ngăn trở con cái mà lại còn khuyến khích cho con đi ra ngoài làm ăn thêm nữa.

Ở nước mình thì thực là trái ngược hẳn. Tôi thấy phần nhiều người làm cha mẹ thường coi con cái nếu chưa có vợ, có chồng thì chưa có đủ tư cách ra đời làm người dù trai dù gái, hai mươi mấy hay ba mươi mặc lòng cũng cho là non dại; đối với việc ra đời tự lập thì nhất quyết cản trở cho rằng chưa vợ chưa chồng thì không có thể một mình đứng nổi trên cái xã-hội này.

Cứ như cái thiển kiến của tôi thì sự đó thực là một cái trở lực rất to cho con đường tiến thủ của các thiếu niên ngày nay.

Về bên nam, tựu trung cũng đã có nhiều người thoát được cái khốn ách ấy. Nhưng về bên nữ giới đối với vấn đề này thì còn bị thúc phọc lắm.

Tôi sở-dĩ viết ra bài này là rất mong rằng: Những ai có cái thiên chức làm cha mẹ ở vào hiện thời hãy nên rất chú ý đến cái tiền đồ sinh sống của con cái mai sau. Bất kỳ con nào đã đến tuổi thành nhân, nếu muốn lo tự lập, nuôi thân; làm cha mẹ đừng có nghĩ rằng người con ấy chưa có vợ hoặc chưa có chồng mà chẳng đủ cái tư cách ra đời như mọi người có vợ có chồng khác. Vì theo như ý kiến của phần nhiều số người làm cha mẹ kia, gián hoặc có người con vì một lẽ riêng mà không muốn lấy vợ, lấy chồng thì suốt đời người con ấy phải ăn nhờ cha mẹ mà không được quyền ra đời làm công việc gì chăng? Một con như thế, dăm bảy con đều như thế, tới lúc bấy giờ cha mẹ có thể nào nuôi cả được lũ ăn báo là tín đồ của chủ nghĩa độc thân kia mãi chăng? Tôi dám quyết rằng: khi đó cha mẹ cũng mong mỏi cho lũ kia có đủ công ăn việc làm tự nuôi lấy thân để khỏi di-lụy tới mình, ấy là tôi nói xa ra như thế, chứ bình tâm mà xét thì cái vấn đề cho con gái đi tự lập ở xã-hội này còn cho là khí sớm quá. Nhưng ta cũng không nên lấy cái dở của một số đông mà nhất luật nhốt tất cả thiên-hạ vào trong cái phạm vi ấy. Cái vấn đề này nếu mà thực hành được, chẳng những là giải phóng cho đám thanh-niên mà đối với vấn đề sinh kế của quốc dân cũng có dự phần bổ ích nữa.

(Còn nữa)

Cô Đ. L.

— Nhất sách được trang tuyệt thế giai nhân này làm vợ, vậy xin các bạn độc giả mừng cho vợ chồng chúng tôi bách niên giai lão, con cháu đầy đàn

Xin nhận: **Hai người này tự do kết hôn, Tứ-lý không chịu trách-nhiệm về cái kết quả sau này.**

TRUYỆN VUI

Thưa ông có cái thư!

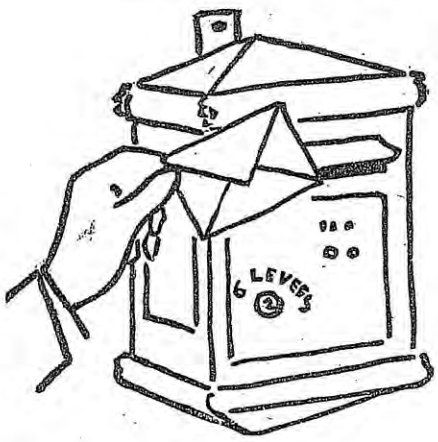

Trần-Ngọc là một anh chàng rất hay đãng-trí, rất hay quên. Bất cứ sự gì Ngọc muốn cố ý nhớ cũng không được, hễ ngủ một giấc dậy là quên hẳn đi.

Vì thế nên Ngọc tìm nhiều mưu-kế lạ để cho mình khỏi quên. Như hồi Tết tây năm trước, muốn nhớ đi mừng ông Chánh, tối hôm ba mươi mốt, chàng viết vào một mảnh giấy mấy chữ: « **hôm nay anh phải nhớ đi mừng tuổi ông chánh** *», rồi lấy kim gài vào áo đi ngủ. Ai ngờ, đêm nằm lăn-lộn, mảnh giấy bật ra rơi đâu mất, chỉ còn cái kim ở lại, đâm ngay vào ngực Ngọc, khiến Ngọc kêu đau rầm lên.*

— Không biết đứa nào tinh-nghịch cắm cái kim vào áo mình thế này?

Nghĩ thế, rồi cả ngày hôm ấy chàng đi chơi phiếm.

●

Lần này Ngọc có một việc hệ-trọng hơn là việc đi mừng ông Chánh. Có một người bạn ở Đồ-Sơn viết thư bảo cho Ngọc biết rằng đến chủ-nhật này sẽ có hai mẹ con bà Hàn M... xuống chơi. Cô con gái là con một, xinh lắm mà lại nhà giàu. Cô ta là gái mới, cha mẹ lại chiều ý, ai muốn lấy cô ta phải tiếp truyện cô xem có vừa ý không. Bạn Ngọc lại dặn Ngọc đến tối thứ bảy này phải xuống Đồ-sơn, để ngày chủ-nhật phải có mặt ở đấy, vì hai mẹ con bà Hàn chỉ ở Đồ-sơn có một ngày thôi.

Ngọc đọc xong thư mừng rỡ vô cùng! Thật là một dịp may có một không hai. Đẹp! giàu! Đẹp, giàu, mấy chữ ấy cứ quanh quẩn trong trí Ngọc, rồi tự nhiên Ngọc giật mình..., giật mình lo sợ. Hôm nay thứ sáu rồi, làm thế nào mai khỏi quên mới được!

Ừ làm thế nào bây giờ! Việc mình, mình phải nhớ, nhờ ai được — Ngọc bỗng nghĩ ra được một kế mà Ngọc cho là tuyệt-diệu, liền lấy bút mực viết một bức thư:

Anh Trần-Ngọc,

Anh phải nhớ hôm nay là ngày thứ bảy, chuyến tầu chiều phải đi Đồ-sơn, có một cô... vợ đẹp mà giàu đợi anh dưới ấy. Nhớ nhớ!!!

Viết xong chàng để phong-bì gửi cho mình rồi đi bộ ra nhà giây thép bỏ thư. Chàng soa tay lấy làm chắc dạ lắm. Mai sẽ bắt được thư của... mình, chiều đi. Ngọc đắc chí, tự khen mình đã nghĩ ra được mưu-thần không sợ lỡ việc nữa —

Ngọc vừa đi vừa ngắm các tiểu-thư áo mùi khăn san. Nhưng các cô ơi, nhìn đằng sau các cô thì dễ thương lắm, nhưng các cô thử quay mặt lại xem! Chỉ có vợ... Ngọc mới đáng nhìn tận mặt. Ngọc thấy người nhẹ-nhàng, khoan-khoái, miệng lẩm-nhẩm mấy câu thơ về ái-tình.

Tối hôm ấy, Ngọc ngủ được yên giấc.

●

Hôm sau, Ngọc đương lúi-húi với mấy quyển sổ, bỗng nghe gọi:

— Thưa ông, có cái thư.

— Thư gì thế, đưa đây.

Ngọc giơ tay cầm lấy cái thư, nhưng mắt vẫn để vào quyển sổ.

— Nhưng người ta còn đợi hào phạt vì thư không gián tem.

— Không gián tem?

— Vâng.

Chang đưa ra một hào nộp phạt, rồi bỏ thư vào túi, lẩm-bẩm:

— Anh nào gửi thư mà bất lịch-sự quá! Đã khỏe thế, mình không xem cho vội, nó có việc cần mặc kệ nó!

Thế rồi Ngọc lại cắm đầu làm việc không để ý gì đến cái thư

●

Một ngày, hai ngày, ba ngày... bảy ngày hôm sau,... lại đúng ngày thứ bảy, Ngọc thò tay vào túi tình cờ rút cái thư ra, rồi thấy cái thư còn nguyên, liền sé ra đọc:

Anh Trần-Ngọc,

Anh phải nhớ hôm nay là thứ bảy, chuyến tầu chiều phải đi Đồ-sơn, có một cô... vợ đẹp mà giàu đợi anh dưới ấy — Nhớ nhớ!!!

Ngọc đọc xong, nhìn lên đồng-hồ mới có ba giờ — ra ga còn kịp chán — Ngọc vội-vàng lấy va-ly xếp quần áo, đồ-đạc: một bộ quần áo mới may, mai sẽ mặc để diện với nàng, một lọ nước hoa hảo hạng và một bộ quần áo tắm kiểu mới để tỏ cho nàng biết rằng Ngọc là một người mới, rất xứng-đáng là chồng một cô con gái mới như nàng.

Khi Ngọc lên ngồi trên xe-lửa, thấy xe chạy, chàng khoan-khoái, lắm chàng ví cái xe-lửa như một con ngựa truy-phong đưa chàng đến động Thiên-thai vậy.

Chàng tự-đắc nói một mình:

— Kế hay thực! Giá lần này mình không nghĩ ra được cái cách gửi thư tài-tình như vậy thì thế nào mình cũng quên!

SONG-CẦM

CÁC NGÀI DÙNG MŨ VÀ KHĂN, XIN ĐẾN XEM Ở HIỆU

TÂN-LONG-THỊNH

N° 29, Phố hàng Nón — Hanoi

Có làm đủ các kiểu mũ và khăn, dáng tân-thời rất đẹp, rất kỹ mà giá hạ hơn hết mọi nơi.

Có bán đủ các đồ dùng làm mũ và khăn như: liège, cốt mũ, vải lợp, vải sơn mờ, giấy bấc, vân-vân.

Bán buôn tính giá đặc-biệt

Có nhận "Commande" của các tỉnh Trung, Bắc-kỳ

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Bệnh lậu mới phát ra mủ, ra máu, buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rứt nọc, mỗi khi uống rượu, thức đêm, trong người nóng nẩy, lại thấy có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rứt nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rứt nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0$60 một ống. Bệnh giang-mai, tim-la phát hạch lên soài nóng rét lở-loét quy-đầu, đau xương, rật thịt, rức đầu, noi mề-đay, ra mào gà, hoa khế, phá lở khắp người, uống một ống thuốc là kiến-hiệu, không hại sinh-dục. Cũng 0$60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giây thép đến tận nơi.

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG

81 — Route de Hué (cạnh chợ Hôm) Hanoi — Téléphone 755

ĐẠI-LÝ: Bát-tiên Vinh, Bát-tiên Huế, 73 Belgique Hải-phòng, Phúc-Long 12 Rue des Cordonniers Hải-dương, Xuân-Hải phố Lạc-sơn, Sơn-tây; Đồng-lợi phố Ai-mộ Tông, Vĩnh-Hưng phố Thầu Cao-bằng; Ích-sinh-đường, 190 phố Khách Nam-định; Đức-thắng Albert 1er 148 Dakao Saigon; M. Bao atelier phontiou Laos.

Thuốc tê thấp gia truyền đã ngoại trăm năm

Quý-ông Quý-bà, nhỡ ai bị bệnh tê thấp nhức buốt gân xương, tê bì ngoài da, cánh tay bắp chân thường khi dấm dứt như kiến cắn, xin mời đến XONG-THÀNH 34, phố chợ Đuổi Hanoi là nhà gia-truyền làm thuốc tê thấp, chế ra có thuốc bóp ngoài và thuốc uống trong rất thần-hiệu, ai dùng cũng được khỏi bệnh, trăm người không sai một, thuốc bóp ngoài, mỗi chai giá 0$30, thuốc uống trong, mỗi hộp 2$00.

Lại có bán thuốc lậu giang rất hay, đều 0$60 một lọ, ai chữa khoán lậu giang không khỏi, không phải giả tiền.

Thuốc bổ thận uống khỏi rứt nọc lậu giang, mỗi hộp giá 2$00.

Các thứ thuốc kể trên, uống êm hòa chóng khỏi, không chất độc, gần xin mời chiếu-cố, xa viết thơ về, có thuốc gửi đi.

KHÁI-HƯNG soạn

Tranh của Đông-Sơn

VII. — Mẹ con.

(1) Từ hôm đi chơi chùa Bách-môn về, Lộc mất hẳn cái tính vui cười tự nhiên. Có khi cả ngày, ngoài hai buổi đi làm, chàng chỉ ngủ. Mai sợ chàng ốm, săn-sóc trông nom, nhưng chàng gạt đi mà nói rằng không sao cả.

Chàng buồn rầu ủ-rũ đến nỗi Huy mọi khi vẫn hẳn-học với chàng mà bây giờ cũng phải đem lòng thương hại.

Một hôm, trong một bữa cơm, chàng đột nhiên bảo Huy:

— Chắc cậu cho tôi là một người đáng khinh.

— Không, anh chỉ là một người đáng thương.

Mai cười khanh-khách nói tiếp:

— Một người đáng trọng thì đúng hơn.

Lộc lắc đầu, thở dài:

— Em khen, làm anh thêm xấu hổ.

Mai vẫn cười:

— Những người tốt thường tự cho mình là xấu. Rồi sinh ra nghĩ-ngợi điều nọ điều kia... Em chắc anh cũng vào hạng người ấy, nên mấy hôm nay thấy lúc nào cũng không được vui.

Lộc không trả lời, con mắt lờ-đờ nhìn qua cửa sổ ra phía hồ Trúc-bạch, như đương dự định làm một việc gì mà chưa dám quả-quyết.

Chiều hôm ấy cũng như mọi ngày, Lộc ở sở ra lại thẳng đằng phố H... thăm mẹ. Bà án thấy con có dáng mỏi mệt thì tỏ ý lo-lắng:

— Mẹ coi con độ này xanh lắm.

Lộc đáp, giọng cứng-cỏi:

— Thưa mẹ, bao giờ con cũng thế.

— Không phải! mấy hôm nay mẹ xem ra con khác hẳn. Chắc con có điều gì phiền muộn mà con giấu mẹ.

Lộc đến thăm mẹ hôm nay, là cốt để thú thực hết với mẹ câu truyện bí-mật. Sự giải bày tâm sự ấy cũng có một phần để mẹ thương mà cho phép được chính-thức lấy Mai, song nhất là để được ngỏ cùng một người thân-yêu những sự đau-đớn của mình. Ta thường vẫn thế, khi lương-tâm ta bị cắn rứt mà ta được thổ-lộ tâm tình, trao đổi tư-tưởng với một người thân thì hình như ta thấy ta đỡ khổ-sở, ta thấy trút được ít nhiều sự nặng-nề nó đè-nén trái tim ta.

Vì thế, nên thấy mẹ hỏi gạn, Lộc liền thưa:

— Vâng, có thế, bẩm mẹ con khổ lắm.

Bà án cũng thừa đoán được cái khổ của con, nhưng vờ hỏi:

— Truyện gì thế con?

— Bẩm mẹ, mẹ có tha tội cho con thì con mới dám thưa.

— Con cứ nói.

Lộc cúi đầu nhìn xuống đất se-sẽ thưa:

— Cô Mai...

Lộc bỗng ngừng bặt không dám nói. dứt câu Bà án hỏi:

— Con Mai, có phải cái con bé nhà quê nó rủ-rê, nó quyến-rũ con chăng?

Lộc mỉm cười:

— Bẩm mẹ, có con quyến-rũ người ta thì có.

— Ừ, thế sao?

— Bẩm mẹ, bây giờ cô ấy vẫn ở với con, cô ấy đã...

Bà án bỗng đứng phắt dậy trỏ tay vào mặt con, mắng:

— Thế thì mày giỏi thật đấy... Mày giỏi tao, mày đánh lừa tao, — mày đi thuê nhà riêng để ở với nó. Mày còn coi tao ra gì nữa, thằng kia?

Lộc không trả lời. Bà án lại nói:

— Giời ôi! Đẹp mặt! Ông tham con quan án mà làm những việc khốn nạn như thế. Nếu bên quan tuần mà biết truyện này thì mày bảo sao? thì tao còn mặt mũi nào, hở thằng kia?

Thấy Lộc vẫn đứng yên, bà án càng tức giận, quát to:

— Muốn sống ngày mai phải về đây ở cùng với tao. Không biết tao điên hay sao mà lại để cho mày đi ở riêng như thế. Còn con bé thì tao sẽ trình sở cầm bắt bỏ vào nhà thổ.

Lộc hai má đỏ bừng, cặp mắt sáng quắc:

— Bẩm mẹ, người ấy đã là vợ con.

Bà án đập giường, gầm hét:

— Vợ mày! Ai hỏi nó cho mày?

— Con hỏi lấy.

— À, thằng này giỏi thực, vượt quyền cha mẹ. Không còn biết ngũ luân, ngũ thường là gì nữa! Phải rồi! cậu văn-minh! Cậu tự-do kết hôn. Nhưng cậu phải biết dù thế nào cũng phải xin phép tôi đã chứ.

— Bẩm mẹ, con đã xin phép mẹ nhưng mẹ không bằng lòng.

— Vậy tôi không bằng lòng thì cậu cứ lấy, có phải không?

Lộc lại gần mẹ dịu-dàng thưa rằng:

— Bẩm mẹ, con thiết tưởng lấy vợ là một sự quan-trọng trong một đời, phải tự chọn lấy người ý hợp tâm đầu thì gia-đình ngày sau mới được vui-vẻ, thuận-hòa. Chứ xưa nay cha mẹ hỏi vợ cho con thì chỉ kén những chỗ môn-đăng hộ-đối...

Bà án cười gằn:

— Thế thì xưa nay các gia-đình dễ không hòa-thuận, vui-vẻ cả đấy! Bây giờ chúng mày đi học chữ tây mới biết kén vợ, còn các cụ thì lấy liều lấy lĩnh chăng?

— Bẩm mẹ không phải thế. Các cụ cũng có kén chọn nhưng chỉ chọn những chỗ ngang hàng mà thôi. Thí-dụ: con quan thì phải lấy con quan. Còn như mẹ nói gia-đình các cụ cũng vui-vẻ, êm-thắm, nhưng cái đó chỉ nhờ ở sự bắt buộc mà có, chỉ nhờ ở lễ-nghi mà có, chứ không phải vì tình-tình của vợ chồng hợp nhau. Theo lễ-nghi thì vợ phải phục tòng, chồng bảo sao nghe vậy, dẫu bị áp-chế cũng không dám hé môi. Như thế thì làm gì mà không êm-thắm.

Bà án cười khinh bỉ:

— Thì hãy được thế: Chả hơn bạ con đĩ nào cũng rước về tôn lên làm vợ hay sao? Nhưng thôi. tôi không cần nói nhiều lời, cậu còn muốn trông thấy mặt tôi nữa thì phải lập tức tống cổ con đĩ ấy đi rồi về đây ở với tôi.

Lộc cất giọng run-run sẽ đáp:

— Bẩm mẹ, thực con không thể nào tuân theo ý mẹ được, dẫu mẹ giết, con cũng xin cam chịu, vì người ta đã có chửa với con.

Bà án giận uất lên, ngồi im ngẫm nghĩ. Nhưng bà nghe giọng quả quyết của Lộc thì biết rằng khó lòng mà đem oai quyền ra thi-thố được, liền soay ngay chiến lược: là gieo sự ngờ-vực vào lòng đa nghi của con.

— Con nói cũng phải. Nhưng con đã chắc đâu rằng nó có chửa với con?

Lộc cười:

(1) Xem Phong-Hóa từ số 36.

CUỘC THI MEN RƯỢU

Nấu rượu nam phải có thứ men toàn những vị thuốc bổ ích cho người uống

Vậy ai có các thứ men tốt thì đem lại thí-nghiệm ở lò nấu Bắc-kỳ Nam-Tửu Công-Ty tại Văn-điển. Nếu được như ý thì Công-Ty sẽ dùng. Ai muốn hỏi gì về việc ấy xin lại Hội-sở, 34 Quai Clémenceau (Hàng Nâu) — HANOI

— Bẩm mẹ, con không biết thì còn ai biết?

Bà án nghe con nói, cười ngặt-nghẹo:

— Rồi con sẽ rõ, rồi con sẽ rõ. Con phải biết mẹ còn lạ gì. Dễ thường con tưởng mẹ không biết gì hết đấy hẳn? Giấu sao được mẹ. Mẹ còn biết nhiều truyện bí-mật nữa kia. Chẳng hạn trong khi con đi làm thì ở nhà con, ở cái nhà mà con cho là một tổ uyên-ương, đã sẩy ra những truyện gì... Vì thế, nên mẹ để mặc con, mẹ chắc thế nào rồi con cũng xét ra được cái lòng bất trắc của con đĩ. Ai ngờ... đâu con ngốc đến thế... Nhưng thôi! Rồi con sẽ rõ...

Lộc cúi đầu ngẫm nghĩ, lo sợ vẩn-vơ. Bà án lại nói:

— Nhưng giá lấy làm nàng hầu thì cũng được.

Lộc vẫn suy nghĩ. Cái tính đa nghi của Lộc mà bà án muốn lợi dụng, ngờ đâu lại có hại cho mưu-cơ của bà. Lộc đoán chắc rằng mẹ dùng sự ly gián đối với mình, liền thưa rằng:

— Bẩm mẹ, nếu lấy làm nàng hầu được, thì lấy làm vợ cũng được. Hay là thế này thì con không trái lệnh mẹ nữa: là mẹ cho phép con chỉ lấy nàng hầu chứ không lấy vợ.

Bà án đập giường quát mắng:

— Thế mày bảo tao nói lại làm sao với bên quan tuần, hở thằng kia?

— Bẩm mẹ, cứ nói con không bằng lòng.

— Mày nói dễ nhỉ. Chỗ người lớn với nhau mà mày bảo lật-lọng thế được à? Họa chăng có đồ bậy bạ như chúng mày chẳng biết trọng lời hứa. Mày phải biết, ngày xưa hai người thông-gia với nhau ngay từ khi có mang mà về sau cũng còn phải giữ lời ước hẹn nữa là!... Thôi mỗi cái thế này này, nếu anh muốn lấy con bé ấy làm lẽ thì tôi cũng cho phép anh, làm giai lấy năm lấy bảy mặc ý, nhưng anh phải nghe lời tôi: đến tháng tám này tôi cưới con quan tuần cho anh đấy!... Đấy tùy anh, nghĩ sao thì nghĩ. Muốn tử-tế thì được tử-tế.

Lộc chiều ý mẹ, xin vâng lời, rồi cáo từ ra về, trong bụng nghĩ thầm rằng mẹ đã nhượng bộ đôi chút. Chàng lẩm-bẩm:

— Dần-dà rồi cũng xong.

Ba hôm sau vào ngày chủ-nhật, trong khi Lộc và Mai đương ngồi nói truyện ở sân, có một thằng bé con thập-thò ở ngoài cổng như muốn hỏi ai mà không dám vào. Lộc thoáng trông thấy, cho thằng xe ra xem thì thằng bé con đi lảng.

Một lúc sau nó lại trở lại ghé mắt dòm vào trong nhà. Lộc lấy làm ngờ-vực, chạy vội ra nắm lấy tay hỏi:

— Mày định đến đây ăn cắp à?

Thằng bé con làm bộ luống cuống, giấu một bức thư vào túi áo:

— Bẩm thầy không, con có ăn cắp đâu.

Lộc trợn mắt, nhìn sòng-sọc, gắt:

— Mày giấu cái gì vào túi vậy?

— Bẩm không.

Lộc giơ tay giật lấy xem thì đó là một cái phong-bì mầu xanh có đề hai chữ:

Cô Mai

Lộc mặt tái mét, tay run-run, ấp-úng:

— Thư này... đưa cho... gửi cho... cô Mai.

Thằng bé con sợ hãi:

— Bẩm không,... con không biết.

— Nhưng gửi đến nhà này phải không?

Thằng bé không trả lời. Lộc lại hỏi:

— Ai bảo mày?... Thơ của ai?

— Bẩm con không biết.

Lộc toan giơ tay tát, song lại giữ lại ngay, ôn-tồn, dịu-dàng nói:

— Thôi được! Em cứ về nhé. Nói với người đưa thư rằng đã đưa tận tay cô ấy rồi nhé.

Lộc chờ cho thằng bé con đi xa, cầm bức thơ soi lên xem, ghé vào mũi ngửi thấy sực nức mùi nước hoa. Chàng toan xé ra xem, lại thôi,

vì chàng nhiễm chút phong-tục lịch-sự của Âu-tây không muốn coi thư trộm của kẻ khác! Nhưng cái tính tò-mò và lòng ghen-tuông vẫn đắc-thắng, nhất là trong những lúc ta tức giận. Lộc liền quả-quyết bóc thư ra, giật mình, kinh hoảng. Chiếc phong-bì hai lần giấy, đựng một cái giấy bạc hai chục và một bức thư, trong có gọn-gàng mấy giòng chữ:

Em Mai yêu quý,

Giữ lời hứa, anh gửi tặng em số tiền ấy, và chiều mai đúng 5 giờ như lần trước, anh chờ em ở vườn Bách-thú.

Ng. Y.

Lộc đứng đờ người, tức uất lên không thở được nữa.

Bỗng nghe có tiếng giầy Mai đi ra, chàng liền vội-vàng bỏ bức thư vào túi quay lại làm mặt vui-vẻ, gượng cười, nhưng giấu sao nổi con mắt người yêu. Mai ngơ-ngác hỏi:

— Mình làm sao vậy?

Lộc đáp:

— Không, anh có làm sao đâu?

— Sao mặt mình tái mét đi thế?

Lộc chống-chế:

— Anh hơi đau bụng nhưng không hề gì.

— Em lấy dầu để anh xoa nhé?

— Thôi!... Anh khỏi rồi.

Rồi hai người lại vào ngồi chỗ cũ, vơ-vẩn ngắm hồ. Mai đột nhiên hỏi:

— Thằng bé con nó hỏi gì mình thế?

Lộc không nghe rõ, lẳng-lặng ngẫm-nghĩ, cặp mắt lờ-đờ như đương cố tưởng tượng một sự gì. Mai lại hỏi:

— Mình nghĩ gì vậy?

Lộc thong thả quay lại, song không trả lời câu hỏi, se-sẽ bảo Mai:

— Chắc mình cần tiền lắm phải không?

Mai cười:

— Em thiếu thứ gì anh sắm cho thứ ấy, còn tiền học của em Huy thì anh giả cho rồi. Em còn cần tiền làm gì?

— Thế à?

Mai cười khanh-khách cố làm cho Lộc vui lòng:

— Họa chăng dăm tháng nữa em mới cần đến tiền.

Lộc ngửng phắt đầu lên hỏi:

— Em cần tiền?... Em cần tiền làm gì?

Mai bẽn-lẽn sẽ nói:

— Để sắm-sửa cho con.

Lộc sợ hãi, nghĩ thầm: « Hay nó có chửa với thằng kia, với thằng NG. Y nào đó, nên xin sẵn tiền để dành. Biết đâu? Phải, biết đâu nó lại không muốn dùng tiền của ta vào việc đó!

— Mình sao vậy?

Lộc giật mình cười gằn:

— Không!

— Em chắc mình đương lo nghĩ điều gì.

Lộc không trả lời, cúi xuống cầm viên gạch vạch đi vạch lại xuống đất hai chữ Ng. Y. Mai tò-mò nhìn theo rồi cười. Lộc ngửng đầu hỏi:

— Sao em lại cười?

— Vì em biết anh yêu em.

— Sao em biết?

— Anh đương viết tắt chữ Người Yêu xuống đất đấy chứ gì!

— Ng. Y là người yêu à?

— Anh lại còn vờ. Ng. Y không là người yêu là người gì?

Lộc ngồi lẳng-lặng ngẫm-nghĩ... Chàng cố tìm ra hai chữ tên bắt đầu bằng Ng. và Y. Rồi lẩm-bẩm:

— Nguyễn... nguyễn...

Mai nói tiếp:

— Nguyễn-Yên à?

Lộc sửng-sốt hỏi.

— Em quen Nguyễn-Yên?

— Nào em biết Nguyễn-Yên là ai? Em thấy anh chắp thì em cũng chắp hộ.

Lộc càng nghi-ngờ, nghĩ thầm: « Chẳng lẽ nó lại tinh-quái, giối-giá đến thế được!... Nhưng còn cái số tiền ấy?... Ta không ngờ sao được?» Chàng nghĩ thế rồi đăm-đăm nhìn vào mặt Mai hỏi:

— Em có quen một người nào tên là thế không?

Mai ngơ-ngác:

— Tên là thế nào?

— Tên có chữ Ng. và Y.

Mai ngẫm-nghĩ:

— Không... Họa chăng có ông Lý Nghi ở làng... Nhưng chắc không phải... Sao anh lại hỏi em thế?

— Không! thôi được!

Mai lấy làm lo, đoán chắc đã xảy ra sự gì đây.

Lúc bấy giờ Huy đi chơi về, tươi cười lại bắt tay Lộc, nói:

— Ở vườn Bách-thú hôm nay có nhiều truyện hay quá.

Lộc giật mình, nghĩ tới sự gặp-gỡ hẹn-hò trong thư. Chàng lạnh-lùng mỉm cười hỏi:

— Chắc lại truyện trai gái chứ gì?

— Chính thế.

Lộc đưa mắt nhìn Mai, không thấy nàng đổi sắc mặt, lại hỏi luôn:

— Hay mai chúng ta đi chơi Bách-thú đi?

Mai vui mừng, vỗ tay:

— Phải đấy!

Lộc hỏi:

— Em chưa xem Bách-thú lần nào à?

— Chưa. Rõ em quê-mùa quá. Ở Hanoi hơn một năm giời mà không biết vườn Bách-thú... Hay vì trước mắt ta luôn-luôn có cảnh hồ rồi, nên ta không thích một cảnh nào khác nữa.

Lộc đăm-đăm nhìn Mai để rò ý tứ, song vẫn không thấy diện-mạo nàng lộ ra vẻ gì gọi được là khả-nghi.

— Vậy chiều mai, năm giờ nhé... Anh xin về sớm một chút cho kịp.

Mai cười:

— Thì anh cứ để hết giờ về cũng được chứ gì. Cần gì phải năm giờ!

Lộc vội hỏi.

— Em sợ cái giờ ấy hay sao?

— Rõ anh hỏi lẩn-thẩn. Sao em lại sợ?

Huy cười:

— Thôi, truyện phiếm mãi. Ta đi ăn cơm thôi.

(Còn nữa)

KHÁI-HƯNG

PHARMACIE MODERNE

VU-DO-THIN

PHARMACIEN DE 1re CLASSE DE LA FACULTÉ DE PARIS

BÁN THUỐC TÂY THƯỢNG HẢO HẠNG — GIÁ TIỀN PHẢI CHĂNG

Téléphone n° 495

25, 27, 29, Boulevard Francis Garnier — HANOI

Nhưng việc chính cần biết trong tuần lễ

TIN TRONG NƯỚC

Hai quan đại-thần Tôn-thất-Hân và Nguyễn-hữu-Bài được tặng chức cố-vấn. Những khi có lễ gì trong triều hay trong nội mà hai vị được triệu mời thì được đứng ngồi trên hết thẩy các đại-thần khác trong triều.

Các sinh-viên tốt-nghiệp trường thuốc có thể mở phòng chữa bệnh riêng. Những y-sĩ bản-xứ tốt-nghiệp tại trường thuốc Đông-dương đã đúng 25 tuổi, phải để nghỉ giả hạn hay thôi không làm việc nhà nước, có thể mở phòng khám bệnh riêng trong khắp Đông-dương và Quảng-châu-loan (nghị-định ngày 27-4-33).

900 lính khố-đỏ sang Thượng-hải và Thiên-tân.

Hôm 12-5, tầu Paul Doumer đã trở 900 lính khố-đỏ sang Thượng-hải và Thiên-tân.

Ông Trần-văn-Thông được gia hàm Thái-tử thiếu-bảo.

Ông Trần-văn-Thông (người Nam-Kỳ) tổng-đốc Nam-định, mới được gia hàm Thái-tử thiếu-bảo — tức là bằng chức quan Tổng-đốc Hà-đông Hoàng-trọng-Phu.

Vụ Troskystes đã kết liễu.

Saigon — 21 người có chân trong đảng Troskystes bị xử tại tòa tiểu-hình Saigon thì 15 người bị án, từ 6 tháng đến 5 năm và biệt xứ từ 10 năm đến 20 năm.

Thi lấy bằng opérateur vô-tuyến-điện.

Đến 3, 4, 5 và 6-7-33, tại Hanoi và Saigon sẽ có kỳ thi lấy bằng opérateur vô-tuyến-điện hạng nhì.

Thí-sinh phải ít là 17 tuổi. Hạn nộp đơn đến 13-6 là hết. Ở Hanoi đơn gửi đến ông kỹ-sư chánh khu vô-tuyến-điện phía bắc — ở Saigon, gửi đến ông kỹ-sư vô-tuyến-điện phía nam.

4.000 đồng để đưa phu về nguyên-quán.

Muốn cho dân lao-động khỏi phải vu-vơ, quan Toàn-quyền vừa trích ra 4.000 đồng để quan Thống-sứ Bắc-kỳ dùng vào việc đưa về nguyên-quán các phu ngoài Bắc làm ở đồn-điền trong Nam-kỳ hoặc ở các thuộc-địa Pháp ở Thái-bình-dương.

Vụ xử 121 người hội kín tại Saigon đã kết liễu.

Tử hình: 8 người, khổ-sai chung-thân: 10 người, 5 năm đến 20 năm khổ sai 77 người, án đầy 10 người, trắng án 10 người.

Dương-hạc-Hính và Ngô-gia-Tự bị đầy chung thân.

Ngô-đức-Trì bị 15 năm khổ-sai.

Nhà máy gạo của Đình-Bưởi bị bán đấu giá.

Nhà máy gạo của Đình-Bưởi ở phố hàng Khoai đáng giá bốn vạn đồng, nay chỉ bán có bốn nghìn rưởi, do nhà tư-bản Trần-viết-Soạn mua được.

Hội-đồng bảo-hộ đã họp hôm 9-5 và xét nhiều việc quan-hệ: bắc cầu qua sông Lạch-tray (Haiphong), định giới-hạn tỉnh lỵ Phủ-lý, đơn xin đồn điền thuộc lẫn về của mình, v.v.

Cấm không được rao hàng ngoài phố từ 12 giờ trưa đến 2 giờ chiều, đó là lệnh mới của quan Đốc-lý về việc bán hàng rong trong thành-phố Hanoi.

Quan Thống-sứ Robin về hưu-trí, (chỉ-dụ ngày 3-5-33). Ngài được thăng hàm Toàn-quyền thuộc-địa.

Xin dùng người Pháp, Nam thay vào người ngoại-quốc trong các xưởng công, tư và hạn chế dùng người ngoại-quốc.

Đó là điều thỉnh-cầu của Hội-đồng Thương-mại, ý muốn giảm số thất-nghiệp trong nước vì xét trong các xưởng, người ngoại-quốc vẫn được dùng rất nhiều.

Một chính-trị phạm giả gái trốn hơn hai năm lại bị bắt vì về thăm nhà bị lý-trưởng ở làng đó biết, kéo tuần đến vây bắt. Đó là Ngô-trọng-Tư, quán làng Cổ-am, huyện Vĩnh-bảo (Hải-dương), một người rất quan trọng can về việc giết ông huyện Hoàng-gia-Mô mà sở mật-thám lùng mãi chưa bắt được.

Hoàng-thượng đã hạ chỉ cho dùng tiền trinh mới (chỉ-dụ ngày 5-5-33).

Số đồng lá mua bên Pháp đã đến Haiphong. Một phần số đồng ấy đã giao cho trường kỹ-nghệ thực-hành Haiphong để đúc tiền trinh mới, một xu ăn sáu đồng, lấy niên-hiệu Bảo-Đại. Sẽ khởi công tháng Juin sau. Số tiền trinh đúc được là 100 triệu đồng, mà mỗi tháng đúc được 10 triệu.

Đúc xong 10 triệu sẽ cho tiêu dùng ngay trong ba tỉnh lớn Bắc-kỳ để thử xem cách tiêu dùng của dân ra làm sao.

TIN TRUNG-HOA

Về vấn-đề phi-chiến.

Luân-đôn — Trước khi ông Mac Donald sang dự hội-nghị kinh-tế bên Mỹ, một ông nghị thuộc đảng lao-động có yêu-cầu nên cùng quan Thống-lĩnh Mỹ Roosevelt nghiên-cứu thực-hành việc để chế hàng-hóa Nhật. Ông nói nếu thế-giới không quả-quyết đánh Nhật thì vấn-đề phi-chiến không bao giờ thực-hành được.

Quân Nhật đã tiến vào biên cảnh Nga.

Đông kinh 8-5. — Gần đây quân Nhật đã kéo đến miền phụ cận Tuy-phần, áp bức vào biên cảnh Nga. Nga tỏ ý bất mãn về việc này lắm, và yêu-cầu chính-phủ Nhật trừng-trị những người chịu trách-nhiệm về việc tiến quân này.

Mỹ cho đến giữ Tân-hoàng-đảo chăng?

Thượng-hải 9-5. — Theo tin Nhật thì hạm đội Mỹ trên mặt Thái-bình-dương định dùng phương-pháp giữ-gìn. Đã cho một đội quân lớn đến đóng khắp các mặt Thanh-đảo và Tân-hoàng-đảo, lại định tổ-chức thành một công-ty hàng không của Tàu và Mỹ.

Quân Nhật lại kéo vào Loan-đông.

Bắc-bình 9-5. — Quân Nhật vừa kéo ra khỏi Loan-đông được mấy ngày thì nay họ lại rục-rịch kéo vào Loan-đông quấy rối một phen nữa.

Sẽ lấy Sát-cáp-nhĩ trong một thời hạn rất ngắn.

Bắc-bình 9-5. — Quân Nhật dự-bị đem bốn sư đoàn đến đánh tỉnh Sát-cáp-nhĩ — thuộc quyền cai-trị của Tổng-triết-Nguyên — và định trong một thời kỳ rất ngắn phải hạ được tỉnh này.

Hồ-hán-Dân định phản Nam-kinh chăng?

Ở Bắc-bình vừa bắt được một thủ-hạ của Hồ-hán-Dân đi cổ-động ngầm quân lính quay lại phản-đối Nam-kinh. Người này được Hồ cấp cho mỗi tháng 1.800 định mở một tờ báo ở Thiên-tân và một tờ báo ở Bắc-bình, vẫn mật giao với Lý-tế-Thâm, tướng Mãn-châu.

Lấy lại được Nhiệt-hà.

Bắc-bình — Đội quân cứu quốc do Hoàng-thu-Trung chỉ huy, sau một trận kịch-liệt trong năm đêm ngày ròng-rã đã lấy lại được Nhiệt-hà.

Máy bay của Nhật bị bắt bảy ở ga Bắc-bình.

Bắc-bình — Các máy bay của Nhật mà quân Tàu chiếm được ở Loan-đông vừa rồi đã bày cả ở cửa ga Bắc-bình. Công-chúng đến xem đông như kiến. Các quan võ ở sứ-quán ngoại-quốc và lạ nhất là mấy viên quan võ Nhật cũng đến xem.

Đã lấy lại được Hỉ-phong-khẩu và nhiều đất mất.

Bắc-bình 8-5. — Quân Nhật ở Hoa-bắc luôn mấy hôm nay bị quân Tàu đánh rát lắm, tan vỡ hết. Quân Tàu đã lấy lại được các miền Thiên-an, Lư-long, Xương-lệ và các cửa ải Lãnh-khẩu và Hỉ-phong-khẩu cùng các miền phía tây Nhiệt-hà.

TIN NHẬT

Nhật tỏ-ý thân-thiện với Xiêm.

Đông-kinh. — Nhật hết sức thân-thiện với Xiêm, thứ nhất là sau khi đại-biểu Xiêm không dự kỳ hội-nghị tuyên-bố tội-trạng của Nhật tại hội vạn-quốc.

Viên tổng-trưởng bộ hỏa-xa Nhật đã mời viên tổng-trưởng bộ hỏa-xa Xiêm sang thăm những công cuộc kiến-thiết các đường xe-lửa của Nhật.

TIN PHÁP

Báo « Journal » bị cấm ở Đức.

Paris — Vì báo « Journal » đăng một bức tranh khôi-hài vẽ ông Hitler bên một người Do-thái, nên báo ấy bị cấm, không cho lưu-hành ở Đức. Tất cả các báo Pháp đều phản-đối việc này.

TIN ẤN-ĐỘ

Gandhi đã được tha bổng.

Bombay 8-5. — Trước chính-phủ Anh muốn tha ông Gandhi nhưng bắt buộc phải theo dăm ba khoản, ông không chịu nên vẫn phải giam.

Cách đây vài hôm, ông Gandhi lại tuyên-bố tuyệt-thực mà không yêu-cầu gì.

Nay chính-phủ Anh vừa ra lệnh tha bổng ông Gandhi.

Chính-phủ Anh không chịu nhượng bộ.

Sau khi ông Gandhi được tha, chính-phủ có loan báo việc tha bổng ông không bắt-buộc chính-phủ thay đổi chính-sách đối với chính-trị phạm hay tất cả các phạm-nhân có dính-dáng vào việc cổ-động bất hợp-tác.

Giới-thiệu sách mới.

Bản-báo nhận được quyển Nữ-lưu giáo-dục của ông Lưu-văn-Ngôn gửi tặng. Vậy xin vui lòng giới-thiệu với độc-giả.

Sách dầy 82 trang, giá 0$25.

T.X.Sr.

Muốn cho xe pháo nhẹ nhàng.
Mang lại **AN-THÁI** *sửa sang như lời*
Chắc bền giá cũng được hời...

Chỉ có hiệu **AN-THÁI** làm được xe đúng như xe « Verneuil » vì sau khi sở ấy tan bản hiệu đã mua được các dụng cụ dùng làm xe mà bản hiệu lại cam đoan là chắc chắn và đẹp hơn, hiện đã có tang chứng, xin mời các ngài lại xem qua sẽ rõ.

Bán đủ đồ phụ tùng xe kéo và chambre, lốp.

Có 28 mẫu vải dùng để lợp mui đóng tựa và cắt housse xe nhà và xe ô-tô.

Nhận lợp mui và cắt housse xe ô-tô.

Đóng và chữa các xe nhà, xe hàng, xe ngựa, và xe bò.

An-Thái

Số 2, phố Nguyễn-trọng-Hiệp, Hanoi

tức là phố giữa phố Cầu gỗ đi vào ngõ Gia-ngư

VẼ ẢNH TRUYỀN THẦN BẰNG THAN HAY MỰC TÀU
THẬT GIỐNG, THẬT KHÉO, KHÔNG PHAI MẦU

ảnh 50 x 60 2$90

Ở xa xin gửi ảnh về cho **TRƯƠNG-TRỌNG-BÌNH**

Office Indochinois du Travail — 81, Route Mandarine, Hanoi

Có nhận gửi bình đi các nơi theo lối lĩnh hóa giao ngân.

Voi-trắng kén vợ lẽ **tân-thời** nhưng phải có bệnh hôi-nách để làm quảng-cáo cho thuốc.

Hôi-Nách giá một lọ 0$20, của hiệu

PHÚ-ĐỨC DƯỢC-PHÒNG

205 Phố Khách, Nam-Định

Cần người làm Đại-lý các nơi. Bản hiệu bán đủ các thứ thuốc nam, thuốc bắc, thuốc sống, thuốc bào-chế, xừng hương, quy-bản, các thứ sâm Hoa-kỳ, dương-sâm, cao Ban-long, cao Quy-bản rất tốt.

GIẢI THƯỞNG 50.000 quan

Vì dùng kem và phấn Velonty de Dixor mà cô Laura Wild mới đây đã được hội-đồng « Daily Sketch » tặng 50,000 quan, vì ai cũng công-nhận cô là bậc hoa-khôi đệ-nhất hiện thời ở Anh.

VĂN VUI

TÌNH LÀ GÌ?

Vân-Lang nhìn hết vợ đến con, dưới ngọn đèn dầu tỏa một làn ánh sáng lờ-mờ mầu vàng nhạt. Nhưng trên mấy bộ mặt mà chàng hôm nào cũng nhìn thấy, chàng chẳng thấy một chút gì là tình-cảm. Chàng tự thấy hết cả hứng-thú.

Bỗng chàng chợt nhớ tới Dung-Lan, một cô con gái có chồng mà chàng đã «phất» được bữa nọ. Hình-ảnh người yêu cứ phảng-phất trước mặt, làm Vân-Lang không nuốt trôi bát cơm. Chàng cố ăn cho xong bữa. Năm phút sau, chàng đã ngồi trong bàn giấy, trước mặt một tờ giấy viết thư thật đẹp.

Chàng cầm bút, nghĩ-ngợi chán chê, miệng lẩm-bẩm:

« Hừ! Mình biết viết những gì bây giờ? »

Bóp trán, chàng bắt đầu hạ bút:

— Em Lan yêu quý của anh ơi!

— « Chà! Nghe cái đầu này cũng đã kêu lắm rồi! »

Rồi chàng tiếp:

— Em ơi, anh nhớ em quá đi mất. Trong lúc anh đang viết thư cho em, thì, ngoài cửa sổ, ngọn sóng bể nhấp-nhô dưới ánh trăng xuông như xúc-động..

— « Phải! Viết thế này thì nàng mới cảm chứ. Mình cũng là tay văn-sĩ kia mà! »

Chàng lại viết:

.., như xúc động trái tim anh. Giữa cảnh-vật đẹp-đẽ kia chỉ thiếu có một em mà mất cả vẻ thơ. Đêm khuya một mình lủi-thủi, kia phía xa thấp-thoáng ngọn buồm như tăng mối cảm, như gợi cơn buồn cho anh. Từ sáng đến giờ, anh không ăn cơm...

Chàng lại cắm-cúi:

— Em Lan ơi, anh nhớ em lắm! Trả lời cho anh nhé.

Chúc em đẹp thêm và mạnh khỏe.

Yêu em,

Vân-Lang

Chàng ngồi phờ một lát, mân-mê tờ giấy rồi vội cho vào phong-bì.

— Cậu, chiều hôm nay thứ bảy, ta đi cinéma nhé! Phim hôm nay chừng hay lắm!

Dung-Lan ưỡn-ẹo trước mặt chồng có vẻ lẳng-lơ.

Chồng, một ông ký sở tư, người cục-kịch, hiền-lành. Mấy nếp răn trên trán như tỏ hết cái nghị-lực của ông đã phấn đấu để kiếm tiền cho bà vợ tiêu dùng xa-xỉ.

— Cậu bảo nó đánh xe, ta hãy đi ăn ô-ten đã, rồi sẽ đi cinéma sau.

Dưới cặp kính trắng, chồng sẽ để tỏ một nụ cười:

— Thì tùy mợ đấy!

Bác phắc-tơ vừa đưa thơ.

Cầm chiếc phong-bì xanh, ngoài chữ viết nắn-nót, Dung-Lan nhận được ngay chữ Vân-Lang.

Một lúc sau, trong buồng riêng, nàng xem thư rồi lẩm-bẩm:

« Hừ! Lão này viết cũng khá đấy! Văn nghe kêu lợn! »

Lật thơ, rồi xem ngày, tháng, nàng tủm-tỉm cười:

« Mới gửi hôm 17, hôm nay 20, chóng nhỉ! »

Trước bàn giấy, Dung-Lan lúi-húi viết thư cho Vân-Lang:

Anh Vân-Lang yêu quý,

Nhận được thư anh, em vội phục đáp, kẻo anh mong đợi. Em mấy hôm nay hơi yếu, nhưng vẫn nhớ anh lắm! Trời ơi! ước gì em có cánh mà bay tới nơi anh ở, để đôi ta cùng được tự-tình. Trái tim em, — muốn cùng anh hòa theo một nhịp, — mà cả người em, em cũng hiến cả anh.

Yêu anh lắm,

Dung-Lan,

Lấy một tờ giấy khác, nàng lại quay vào đầu đề khác:

Cậu Thanh-Giang yêu quý,

Em nhận được thư của cậu rồi. Em mừng quá, cậu ạ! Em nhớ cậu lắm! Ước gì em có cánh mà bay tới nơi cậu ở, để đôi ta cùng được tự-tình. Trái tim em, — muốn cùng ai hòa theo một nhịp, — mà cả người em, em cũng xin hiến cả cho cậu.

Yêu cậu,

Dung-Lan.

Một giờ sau, hai tấm thơ đựng mỗi chiếc một mảnh hồn của Dung-Lan đã nằm trong cái hòm đựng thơ.

Rồi còi tầu hét vang, anh bẻ ghi hấp-tấp, người xếp ga huýt còi, ông ký giây thép rộn-rịp, người đưa thơ vội-vàng, phát đi chỗ này một mảnh, chỗ kia một phần của trái tim Dung-Lan.

Tấm lòng yêu của nàng muốn bay đi các ngả...

May sao lại có nhà giây thép.

VŨ-ĐÌNH-THẢO

Một sức mạnh của nước Nhật

Báo-giới Nhật-bản là một sức mạnh của nước Nhật-bản.

Các tay phóng viên của các nhà báo Nhật có dưới quyền mình từng đội do thám, việc gì rắc rối đến đâu cũng điều tra ra manh mối. Phần nhiều những tờ báo nhớn là cơ-quan độc-lập, không có liên-can đến chính đảng nào. Một tờ báo mà muốn cổ-động cho một chính đảng thì dẫu sao cũng thất bại, khó lòng mà sống được.

Ta cứ việc mở một tờ báo như tờ Tokio Asahi, tờ Osaka Asahi, tờ Tokio Nichi Nichi, tờ Osaka Mainichi hay một vài tờ báo khác viết bằng tiếng Ăng-lê là ta có thể biết đại-khái được tình hình thế giới và biết một cách rõ-ràng về tình-hình nước Nhật. Ta có thể nói được rằng những mục thông tin tức của những tờ báo Nhật là những mục đặc-sắc vào bậc nhất thế-giới. Lẽ tất nhiên là các báo đó chịu ảnh hưởng Mỹ một cách rõ rệt song những bài nói về các vấn đề riêng trong nước như vấn đề xã-hội, kinh-tế hay văn-hóa cũng rất có giá-trị. Vì vậy nên báo giới rất có ảnh hưởng đến cuộc đời một người Nhật

Một người Nhật ngày nay không thể nào không xem nhật-báo được nữa. Sở dĩ họ đọc báo không phải vì họ có cái tính thích đọc tự-nhiên đâu, mà hình vì lẽ các báo có giá-trị và biết cách lưu luyến người đọc.

Một vài on số sau đây đủ tỏ rõ cái vẻ to tát của các báo Nhật. Tòa báo Asaki trông có vẻ đồ sộ như một cái lâu đài. Không kể nhân viên trong tòa soạn, người làm công trong nhà báo có tới 3.800 người. Nhà in có tới 36 cái máy in Rotative tối tân kiểu Đức.

Tòa soạn có không biết bao nhiêu là ô-tô, 20 chiếc tầu bay, 500 con chim bồ câu đưa thư, hai cái máy chuyền ảnh đi xa bằng điện (appareil phototélégraphique), lại có đường giây thép riêng của nhà báo từ Tokio đến Osaka, ngoài ra lại có nhiều viện sách, nhiều bảo tàng chứa các báo hoàn-cầu, đến cả các báo ở châu-Âu thật ít người biết mà ở bảo-tàng ấy cũng có.

Tòa soạn ấy ngoài ra lại xuất-bản các tuần báo về phụ-nữ, nhi-đồng, thể-thao, kịch trường, về văn-chương và xuất-bản các sách niên-lịch.

Ở Á-châu, ở Mỹ, ở Anh, ở Pháp, ở Đức, ở Nga, đâu đâu cũng có phóng viên của nhà báo. Mỗi năm nhà báo phát từng triệu yến để thưởng cho các nhà bác-học, các nhà mỹ-thuật và các nhà võ-sĩ, lại có tổ chức các cuộc diễn-kịch và diễn-thuyết.

Thế mà ở nước Nhật không phải chỉ có một nhà báo như nhà báo Asaki. Còn nhiều nhà khác nữa, và cách tổ chức cũng đại khái to tát như thế cả.

Lược dịch của POSPISIL

(Trích ở báo Lu)

VẼ TRUYỆN BẢY NGÀY

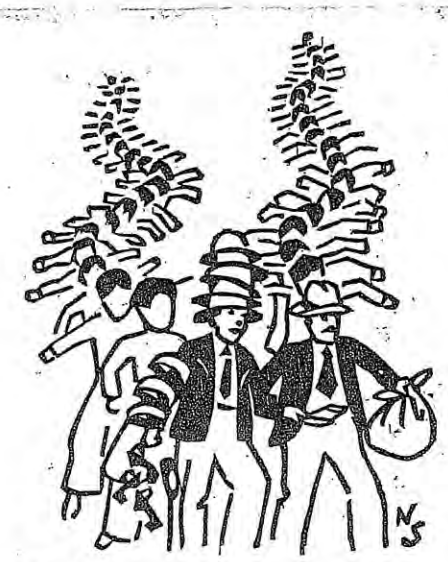

Bắt bạc

— Họ chơi rồng rắn

— Không. Hai sâu con bạc béo đấy.

Hội nghị tài binh

« Muốn hoà-bình phải có chiến tranh » Thái-Bình-Dương nhuộm máu sớm ngày nào, thì ta sẽ thấy hoà-bình sớm ngày ấy!

Từ-Ngọc-Liên đố

(78) Bảy tám phố Hàng Gai,
Chữa lậu thật rất tài;
Trăm người không sai một,
Thầy thuốc đố biết ai?

Giả nhời

Có phải Từ-Ngọc-Liên,
Chữa lậu thực như tiên;
Trăm người không sai một,
Bệnh nặng cũng khỏi liền.

Khen

Khen rằng mẫn tiệp lại đa năng,
Vừa hỏi buồng mồm đã nói phăng;
Hà-nội hàng Gai nhà bảy tám,
Chuyên môn chữa lậu chả ai bằng.

Trong lúc mùa hè trừ sự nóng nực còn gì khổ hơn là nhiều muỗi mau đốt

HƯƠNG TRỪ MUỖI

CỦA NHÀ THUỐC

ĐẠI-QUANG

Giây nói 805

47, Phố Hàng Đường — Hanoi

Nếu muốn được

giầy ta, giầy tây, giầy KIM-THỜI đủ các kiểu, vừa bền, vừa đẹp lại vừa rẻ!.. xin mời đến hiệu TOÀN-THÀNH chủ-nhân là M. PHẠM-VĂN-SƯU ở số 37, Route Mandarine Hanoi.

Trong thời-kỳ kinh-tế khủng-hoảng, lại được hiệu TOÀN-THÀNH đóng giầy một cách đặc-biệt như thế tưởng các quý-khách không nên bỏ qua dịp tốt thì phải...

NHÀ THÍ-NGHIỆM BỆNH LẬU GIANG

Đã phát minh những thứ thuốc chữa về bệnh ấy

Hiệu thuốc Lê-huy-Phách làm thuốc đã lâu năm đặt phòng riêng để thí-nghiệm bệnh Lậu và Giang-mai. Hồi năm 1931 đã phát-minh những thứ thuốc này để chữa về bệnh ấy. Lậu mới phải (état aigu) bất cứ mủ máu, buốt, tức, chỉ dùng từ 4 đến 6 ve là khỏi hẳn, mỗi ve giá 0p50 Lậu lâu năm (état chronique) thường sinh nước tiểu vàng đỏ, hay đục cùng là vẩn-vẩn, lúc đi tiểu thấy nóng, tứ chi mỏi-mệt, yếu đuối và còn sinh nhiều chứng khó chịu khác nữa. Như thế chỉ dùng 2 ve liệt-trùng giá mỗi ve 0p60 và 1 hộp to bổ ngũ-tạng trừ-lâm 2p. hộp nhỏ 1p. là khỏi hẳn. Thứ thuốc này ai dùng không khỏi sẽ giả lại tiền. Còn bệnh giang-mai thì bất cứ nặng đến đâu, uống thuốc của bản-hiệu cũng chóng khỏi hơn là bệnh lậu, ai ai đều biết. Muốn hỏi điều gì đính theo timbre 0p05 giả lời ngay. Ở xa mua thuốc gửi thư về sẽ gửi theo cách lĩnh-hóa giao-ngân (C.R.). Thư và mandat xin đề :

M. Lê-huy-Phách

12, Route Sinh-từ, Hanoi — Tonkin

Giảm giá

Vì kinh-tế khủng-hoảng, vì quan-lại bị giảm lương, nên các nhà buôn đều phải giảm giá. Về sách *Hán-Việt từ-điển* (đã ra trọn bộ hai quyển), chúng tôi định bắt đầu từ nay giảm giá như sau này :

Hạng thường 6p00 một bộ
Hạng đóng bìa vải 7p00 một bộ

Mua buôn trừ hoa-hồng 20 phần 100.

Xin điều kiện bán buôn

Quan-hải thư-điếm 27, *Rue Gia Long, Huế*

MUỐN CÓ ẢNH CHỤP LỐI MỸ THUẬT NÊN LẠI HƯƠNG-KÝ

Phàm người Việt-Nam ai muốn cũng được

1 — Giỏi võ Tàu (môn Thiếu-Lâm).
2 — Làm một ông lang trứ-danh.
3 — Trở nên nhà công-nghệ Đại-tư-bản.
4 — Pháp-thuật cao-cường như Tiên.
5 — Biết được vận-mệnh hay dở.
6 — Thông-hiểu lịch-sử nước nhà.
7 — Làm một nhà trứ-danh về các môn Mỹ thuật như : Danh-họa, Danh-cầm, Danh-sĩ và cao cờ...
8 — Nhà Kế-toán thật giỏi.
9 — Hiểu thấu máy Huyền-vi của con Tạo.
10 — Sống lâu mãi mãi v. v...

Thời chỉ nên mua đủ các sách có giá-trị của « Nhật-Nam Thư-Quán Dược-Phòng 104, phố hàng Gai Hanoi » đã xuất-bản như Thể-thao Tàu 4 cuốn 1$36. Y-Học Tùng-Thư 5 cuốn giá 2$50. Công-Nghệ Tùng-Thư (40 nghề ít vốn) 2$00. Thôi-Miên 5 cuốn 2$00. Số Tử-vi 1$00. Các Lịch-sử Tiểu-thuyết. Sách dạy đàn Huế và Cải-lương 0$50. Sách dạy đánh cờ 0$60. Sách dạy làm Văn-thơ 1$20. Sách dạy vẽ 1$20. Sách dạy làm sổ-sách (Thương-mại Kế-toán) 1$50. Thiên-văn-học 0$50. Địa-lý-học 0$50. Trường-sinh-thuật 0$50 v. v... Như vậy là làm được cả, vì nhiều người đã công nhận.

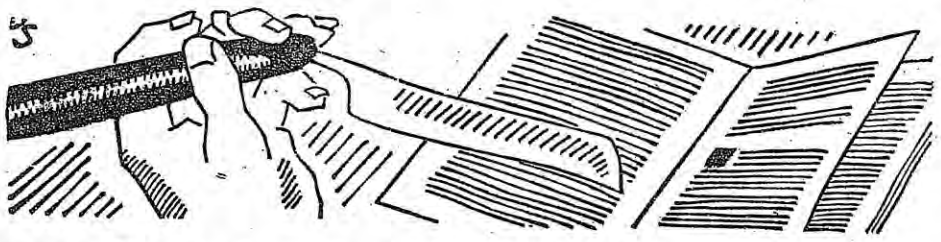

NHỮNG HẠT DẬU DỌN

Tỉnh hay mê ngủ?

K. H. T. C. số 45, trong bài « những phương hạn-chế dục-tình » ông Huỳnh-văn-Tấn đương nói về vấn-đề dục-tình lại nhảy sang vấn-đề tôn-giáo — nói chán về vấn-đề tôn-giáo, muốn lại nhảy sang vấn-đề dục-tình, bèn dùng câu chuyển-ý : « trời đất ơi, hộ tôi ngủ quên sao mà ! Đang viết vấn-đề hạn-chế dục-tình mà lộ ra nói phạm đến các nhà tôn-giáo.... »

Trời đất ơi ! Ông Tấn ơi ! Ông không ngủ đâu, ông tỉnh đấy, ông cố ý viết như vậy đấy ! Ông đừng vờ nữa đi !

Máu trạng rượu

Cũng trong bài ấy có câu : « ra ngoài tập thể-thao cho máu men chạy đều.... »

— Máu làm sao lại đi với men ?

— À, phải rồi, máu của các trạng rượu, tất gọi là máu men ! Tiếng mới của khoa-học !

Văn-chương méo mó

Lại có câu : « bóng sắc tuy đẹp nhưng ngày kia sẽ già, sẽ móm ».

Tôi xin bắt chước ông Huỳnh-văn-Tấn viết chơi một câu :

« Văn-chương ông tuy hay, nhưng nếu ông cứ viết như thế mãi, ngày kia nó sẽ méo, sẽ mó ».

— Ông nghe chướng tai không ?

— Bóng sắc mà già móm được, thì văn-chương ông cũng có thể méo-mó được !

Bà dạ-tràng

Ngọ-Báo ra ngày 2-5-33, trong một bài về mục thời-sự Hanoi, có câu : « ông Tường có hai bà...., vợ cả ở trên phố, vợ lẽ ở dưới bãi cát ».

Bà Tường hai hẳn là một thứ dạ-tràng, mới có thể ở dưới bãi cát được ! Thương hại cho bà, giời nắng này mà ở dưới bãi cát....

Không nói tiếng mẹ đẻ

Báo Đông-Pháp ra ngày 3-5-33, trong bài « con chồng bắn di-ghê » có câu : « bà Guigon là người Nam, tên Bích, nên cảnh bài-trí trong nhà không quên lối mẹ đẻ » !

Thường nói : « tiếng mẹ đẻ » (langue maternelle).

Bây giờ lại thấy báo Đ. P. viết « bài-trí lối mẹ đẻ ».

Nếu lối mẹ đẻ mà là lối mẹ đẻ thì ghê cho văn báo Đ.P. thật !

Hay là tác-giả bài ấy không biết nói tiếng mẹ đẻ ?

Đất nước nào?

Cũng số báo ấy, (tờ phụ-trương) trong bài « một gày ở chùa Trầm của đoàn-du lịch » có câu : « chị Hằng lấp-ló trong mây, như muốn trêu cợt anh-hùng nơi khách-địa ».

Thế mà tôi cứ tưởng chùa Trầm là nơi Việt-Nam đấy !

Khéo hòa lắm!

Cũng trong bài ấy, lại còn câu : « mặt nước sóng gợn hòa với tiếng giun dế khóc thành ra một giọng rền-rĩ »

Mặt nước sóng gợn thuộc về sự trông, hòa với tiếng giun dế khóc, thuộc về sự nghe. Hòa thế thì khéo thực !

Tôi cũng viết : « cái trí quần của tác-giả bài ấy, hòa với mực đen của nhà in báo Đông-Pháp, thành ra một câu văn tam-toạng ! ! ».

Cũng thế !

Văn đại-cà-sa

Bắc-kỳ thể-thao số 125 trang đầu :

Cô Hồ-công-nương ngồi trong tiệc, nét vui lộ hẳn ra mặt, cảm-tình chan-chứa, cặp thu-ba bao quát cả một phòng, giàng-buộc lấy anh em Trung-Bắc : một bậc nữ-thần.

Chả biết Hồ-công-nương đọc tới câu văn đại-cà-sa này thì có « lộ nét vui ra mặt » không ? Nhưng nếu cặp thu-ba của công-nương mà bao-quát được cả một phòng mà giàng-buộc được anh em Trung-Bắc thì công-nương là một vị nữ-thần thật đấy.

NHẤT DAO CẠO

HAI CÔNG ĐI TÌM BẢO-BỐI

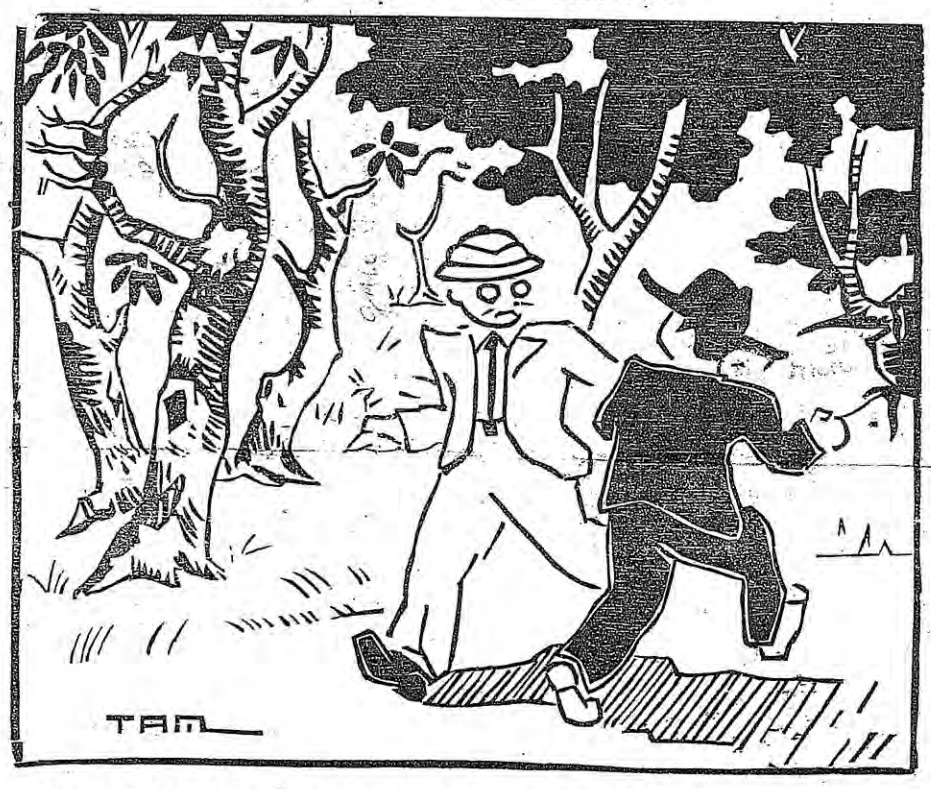

— Con rùa tôi sổng mất, ông có thấy nó đâu không ?

— Không !... ông có thấy con gấu và con gà ba chân của tôi nó chạy qua đây không ?

— Không !

(Các bạn chỉ dùm hộ 2 ông ấy).

Các bạn nhà buôn, muốn kẻ biển lối mới

Xin quá bộ lại nhà chuyên-môn làm Quảng-cáo **ATDAR PUBLICITY**

7, *Phố Nhà Thờ (Lamblot) — Hanoi* (Chỗ gần rẽ sang hàng Hài)

Giá tính hạ, nhiều lối chữ mới, nhiều tay vẽ khéo, lại có nhà mỹ-thuật trông nom. Công việc dù nhiều ít cũng có garantie có nhận cả các việc sơn, vôi.

Nên dùng phấn đánh giầy mũ PURBLANC của ATDAR

TUYỆT HẾT BỆNH LẬU GIANG

Các ngài sau khi khỏi chứng bệnh tình, di độc còn lại, nước tiểu khi trong khi vàng. Tiểu-tiện vào cốc thấy lẩn-vẩn đục, như đầu sợi chỉ, giây giây như mũi. Qui-đầu thường ướt dính, thỉnh-thoảng ra đôi tí mủ. Hoặc sáng khi ngủ giậy, trước khi tiểu-tiện, nặn thấy ra một chất chăng-chẳng như sữa đặc, làm việc gì quá độ lại phục-phát. Mà có người xương thận thường thấy đau mỏi. Như thế đều là nọc lậu chưa được tuyệt hẳn, di độc còn lại, nên thường phát như vậy. Muốn trừ hết căn bệnh, tôi ta dùng ngay thứ thuốc Kiên-tinh tuyệt-lậu (triệt nọc) giá 1$50 1 hộp. Nhẹ 2, 3 hộp, nặng 4, 5 hộp là khỏi rứt. Vì đã nhiều người dùng qua nên đã biết kinh-nghiệm của thuốc Kiên-tinh. Còn người nào đang thời-kỳ phát hành buốt tức, cường dương đau, nổi hạch, ra máu, ra mủ, đó là thời-kỳ bệnh đương phát. Như thế ta nên dùng ngay thuốc Bình-hưng (thuốc đương chữa bệnh) giá 0$50 1 hộp. Nhẹ 4, 5 hộp, nặng 5, 6 hộp là khỏi ngay. Mà người bệnh giang phát ra, thấy sốt, nổi hạch, qui-đầu lở-loét, mình mẩy mần tịt, mệt mỏi, xương đau, như thế dùng ngay 4, 5 lọ thuốc Giang giá 0$70 1 lọ là khỏi ngay. Những thuốc đã kê ra đây, đều không công phạt, không hại sinh-dục. Hiện đã nhiều người uống khỏi, và nhận được nhiều giấy của các người khỏi gửi về cảm ơn. Đáng nhẽ các giấy ngợi khen cùng tên các người cảm ơn đều đăng lên báo để các bạn độc-giả xa gần biết, nhưng vì là bệnh (kín) vậy xin miễn đăng

BÌNH-HƯNG

89, Pavillons Noirs (Phố Mã mây), Hanoi — Giây nói 543

Con số 100

Xin bà con đừng quên :

rằng nhà CỰ-CHUNG chuyên dệt các Maillot Pull'over có tiếng xưa nay ở phố Citadelle, vì nhận được kiểu máy dệt to nhất của người Pháp chế-tạo rất tinh-sảo, nên đã dọn ra số 100, phố hàng Bông (Hanoi).

Từ nay hẳn bà con được vừa ý và không lo gì hàng-hóa người mình còn kém hàng ngoại-quốc bề nào.

Bà con, xin hãy bảo-tồn lấy công-nghệ nước nhà.

CỰ-CHUNG

100, Rue du Coton. — Hanoi

A gặp B

A. — Bác mặc diện dở quá chừng,
Sơ mi (chemise) chật cổ ngực lưng rộng thừa.
B. — Giống như lối áo ngày xưa,
Vì may thợ vụng cắt bừa biết sao.
A. — Thầu sơ-mi có xa nào,
Mười lăm hàng Gạo (1) đã bao tiếng đồn.
B — Ngắm áo bắc với cổ cồn,
Mới hay may khéo làm tôn vẻ người.

Ng-Rang T.Q. Minh

No 15, Phố hàng Gạo, (gần chợ Đồng-xuân)

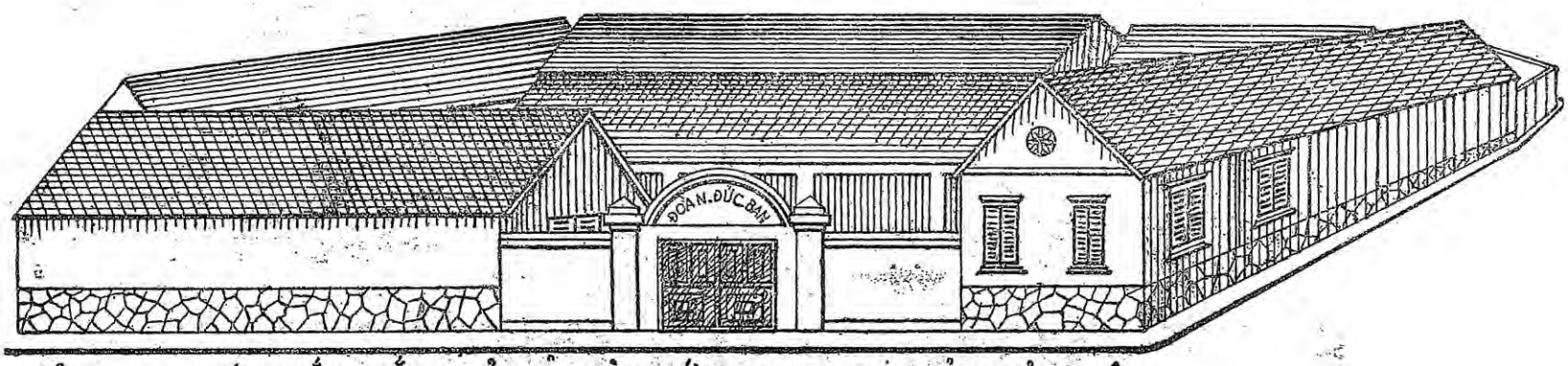

XƯỞNG LỌC NƯỚC MẮM TRẮNG CỦA M. ĐOÀN-ĐỨC-BAN TẠI CÁT-HẢI QUẢNG-YÊN

Cửa hàng bán
Nước Mắm
32 Phố bờ sông
Hàng Nâu
Quai Clémenceau)
HANOI

Gửa hàng và xưởng mắm do
M. ĐOAN-ĐƯC-BAN quản trị lấy

Phố bến
Tầu Thủy
Rue Maréchal Foch
HAIPHONG

Trong 16 năm chuyên nghiệp về nghề hội hoa

Bản sở có đủ 204 cái kiểu nhà đã làm tại Hanoi và các tỉnh. Ngài nào muốn xem kiểu đã vẽ xin kính mời quá bộ lại Bản sở, trước là NGUYỄN GIA KHÁNH nay đặt là :
NHUẬN-ỐC TOUT POUR ARCHITECTURE
168 RUE LÊ-LỢI HANOI gần trường Thể Dục.

Sẽ xin tính hạ để tạ các ngài đã có lòng tin yêu nghề vẽ của bản sở trong 16 năm nay.

AI BẢO KHÔNG ĐÚNG ???

« AUTO FORT » là một thứ đồ chơi rất thích hợp cho trẻ con, vì nó làm cho :
Bắp thịt nở-nang
Gân cốt cứng-cát
Tinh-thần sảng-khải
Tiêu-hóa dễ dàng

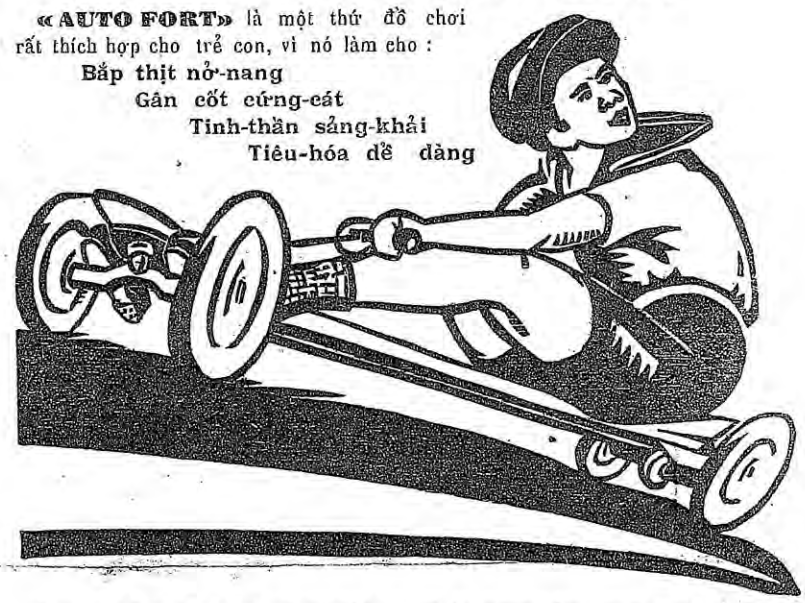

Chơi **« AUTO FORT »** không có gì là nguy-hiểm, người sẽ được khỏe-mạnh, nhanh-nhẹn lại thêm nên can-đảm.

Ai cho những điều kể trên là không đúng, xin mời lại thí-nghiệm tại

Hiệu PHÚC-LONG
43, Phố Hàng Đậu, Hanoi — Téléphone số 251
Bán buôn và bán lẻ.

NÊN HÚT THUỐC THƠM

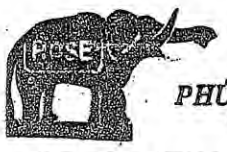

NƯỚC HOA CON VOI

PHÚC-LỢI, 79, Paul Doumer — HAIPHONG

Jasmin, Violette, Narcisse Quelques Fleurs	Fleur d'Amour, Rose, Menthe
1 lọ 3 grammes 0$20, 1 tá 1$80	1 lọ 3 grammes 0$15, 1 tá 1$50
1 lọ 6 grammes 0:30, 1 tá 2.70	1 lọ 6 grammes 0.20, 1 tá 2.00
1 lọ 20 grammes 0.70, 1 tá 6.30	1 lọ 20 grammes 0.60, 1 tá 6.00

Bán buôn và bán lẻ, tiền cước bản-hiện chịu.
Các hiệu cạo mua pha lợi hơn các thứ khác nhiều lắm.

CUỘC THI THƠ RẤT LỚN CỦA "SAIGON"

ĐẦU ĐỀ :

MỪNG BÁO « SAIGON » RA ĐỜI

THỂ-LỆ

1° — Bát cú. Lấy vận (SON).

2° — Trong bài phải có mấy chữ sau này :

Ngày ba tháng năm « SAIGON » ra đời. (Muốn dùng thể thất ngôn hay ngũ ngôn cũng được).

Một bài lục-bát 16 câu trở lên hay là lục-bát gián-thất cũng được.

Các phần thưởng

Phần thưởng thứ nhất. — Một tấm trướng, một bộ văn-phòng tứ bảo, một thùng trà Việt-Thái và 3 năm báo « Saigon ».

Phần thưởng thứ nhì. — Một quyển Hán-Việt Từ-Điển, một thùng savon Việt-Nam, một bức tranh vẽ, và 2 năm báo « Saigon ».

Phần thưởng thứ ba. — Một quyển Hán-Việt Từ-Điển, một thùng savon Việt-Nam, một thùng bánh quấc-nử và 1 năm báo « Saigon ».

Còn nhiều phần thưởng khác để tặng các ngài trúng vào hạng 4 hạng 5 trở xuống nữa.

Nếu trong các ngài được thưởng, ngài nào muốn giúp cho « Saigon » hoặc làm thông tin hoặc dự vào bộ biên-tập bổn-báo xin sẵn lòng hoan nghinh.

3° — Ngày mãn hạn gửi bài là 15 Juin, ngày chấm xong và gửi tặng phần thưởng : 15 Juillet.

4° — Thơ gửi về cuộc thi này xin đề : M. Bút-Trà, chủ-nhiệm báo «Saigon» 89, Colonel Grimaud, Saigon, ngoài bao thơ nhớ đề thêm câu này :

Cuộc thi thơ của báo « SAIGON »

Cuộc chơi thi thơ là một cuộc chơi rất tao-nhã trong làng văn, vừa tiêu-khiển được cái thì giờ nhàn rỗi, lại vừa bồi đắp cho nền văn-học nước nhà, vậy mong sao các ngài văn-hào thi-bá để lòng tới cuộc thi này thì bổn-báo rất lấy làm hân-hạnh.

« SAIGON »

HIỆU THUỐC TO NHẤT
ĐÔNG-DƯƠNG

PHARMACIE CHASSAGNE

Chủ nhân : ông LAFON và ông LACAZE

59, RUE PAUL BERT — HANOI

(Trước cửa Gô-Đa và ngay hồ Hoàn-Kiếm)

Bản hiệu có bán :

Thuốc chế theo đơn của quan Bác-Sỹ. Thuốc chế-sẵn chữa đủ các bệnh — Các đồ buộc thương-tích — Các khí-cụ để làm thuốc — Các chất hóa-học — Các đồ trang-sức như phấn, nước hoa.

Thuốc chế nguyên-chất và thượng hảo-hạng. Thuốc bán rất chạy nên bao giờ cũng mới.

Tiếp đãi bạn hàng một cách rất ân-cần. Ở xa viết thư về sẽ trả lời ngay. Nội trong một ngày gửi thuốc đi các tỉnh.

Imp. Lê-van-Tân — Hanoi. Le Gérant : Phạm-hữu-Ninh